

80 Piece
INDO-CHINOIS
465

thứ nhất

Giá : 0\$ 50

10.000 cuốn

張永記行狀

TRU'ONG-VINH-KY

HANH-TRANG



Tác-Giả : Thập-Bát Phù-Viên

ĐẶNG - THỨC - LIÊNG

SADEC (Cochinchine)

Tác-Giả giữ bản-quyền, cấm : không
cho ai trích-lục và in nguyên bản.

TOUS DROITS RÉSERVÉS



Piece
8° Indo-Ch.
465

IN TẠI NHÀ IN XUA-NAY

62-64, Boulevard Bonard, 62-64

SAIGON

1927

(C)

THƯỢNG-ĐẲNG DƯỢC-PHÒNG

L. SOLIRÈNE, ở ngan nhà hát tây, Saigon.

Thuốc bào chế sẵn
Trừ các vị thuốc, đồ-vật hóa-học.
Lãnh đặt-dễ phòng hóa-học.
Có đủ đồ khí-nghệ riêng về việc mổ-xẻ.
Đồ dễ cho những người có tật dùng.
Sở riêng để chế thuốc, theo toa quan-thầy,
Gấp-rút trong buổi trưa và nửa đêm khuya-khoát,
Bán thuốc trong lục-tĩnh không tính tiền gởi.
Lâm kiến con mắt theo cách y-khoa.
Bán đủ đồ dùng trong việc trồng răng.
Đồ nghề về việc chụp hình, dầu thơm đủ thứ.
Lâm Đại-Lý cho hãng "KODAK".

本房專門泡製西藥

領辦陳設化學房化學及病體
諸要用物醫科解剖鑲牙映相
諸器具並各項香水發售另置
製藥別房以供諸醫臨時治病
之需 兼代理(姑多行)事務
西貢橫對法戲院上等藥房
主人綉離坤謹白

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N^o 7073



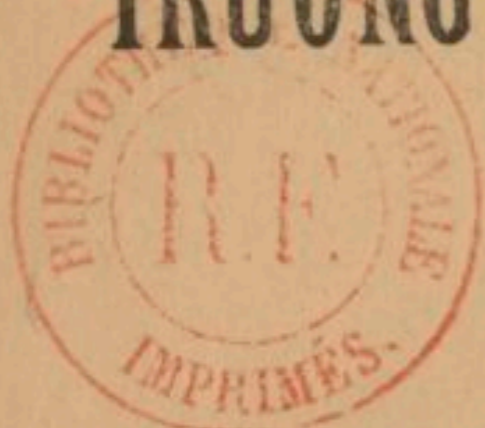
Trương-Vinh-Kỳ, Sĩ-Tái Tiên-Sanh tiểu tượng.

1073



Faint, illegible text or markings at the bottom of the page.

TRƯƠNG-VĨNH-KÝ HÀNH-TRANG



Tự ngôn



Sĩ-Tài TRƯƠNG-VĨNH-KÝ Tiên-sanh là một vị Tân-quân-tử thật của nước Việt-Nam ta, ai ai cũng đều biết cả.

Nhơn dịp nay, hình ngài sẽ sấm dựng trước đường Norodom, ngan dinh Quan Toàn-Quyền, Saigon. Vậy cũng thỏa lòng công-chúng hi-vọng bấy lâu, nên bèn lịch-sử của ngài tôi đã soạn rồi, chẳng lẽ dám dấu đề riêng; vậy xin xuất-bản cho nhiều phần (10.000 bөн), dựng dựng cho công-chúng tường-lắm.

Chúng ta đã muốn dựng hình Quân-tử, thời nên đọc truyện Quân-tử mới trọn tình cảm-mộ; được bắt chước theo Quân-tử hành-vi mà sửa nhân cách cho hoàn-toàn; nhân-cách thấy được hoàn-toàn, thời xã-hội ta ngày nay biết bao nhiêu là hạnh-phúc!!!

ĐẶNG-THỨC-LIÊNG.



In tại nhà in XUA-NAY Ng.-háo-Vĩnh,
62-64, Boulevard Bonnard -- Saigon.

In tại nhà in XUA-NAY

o o o NGUYỄN-HÁO-VĨNH o o o

o o 62-64, Boulevard Bonard o o

o o o o SAIGON o o o o

o o o o o Juillet 1927 o o o o o

TRƯƠNG-VĨNH-KÝ HÀNH-TRANG

(Truyện)

Trương-chánh-Ký sau đổi chữ lót giữa là « Vinh », đến nay hề những người Việt-Nam và người Pháp có học Việt-Pháp Tự-âm, thời đều nhớ công-dức mà xưng-hô rằng : « Sĩ-tái TRƯƠNG-VĨNH-KÝ » Tiên-sanh, hoặc « Pétrus Ký. »

Người ở làng Vinh-thành (Cái-mơn), tổng Minh-lý, huyện Tân-minh, phủ Hoằng-an, tỉnh Vĩnh-long; con trai thứ của ông Trương-chánh-Thi, bà Nguyễn-thị-Châu, sanh năm thứ 17, đời vua Minh-Mạng (1836). Cha đi thú thành Nam-Viang, bịnh mất trong hàng binh. Gia-đình thảm-kịch, thương xót biết là dường nào !

Lúc 5 tuổi, ở với mẹ, cùng anh là Chánh-Sử đi học chữ Nho với Lão-Nho « Học » dạy trường trong xóm. 9 tuổi học vừa nghe sách Khổng, Mạnh. Nhà ở gần Thiên-Chúa-Giáo-Đường thường gặp Cậu Tám là người thuộc « Thiên-Chúa-Giáo », thấy Vinh-Ký còn nhỏ mà thiên-tư đỉnh-ngộ, dễ lòng thương; xin với bà mẹ cho theo học đạo Thiên-Chúa, lần-lần tập kinh « Nhựt-Khóa » thông chữ Quốc-ngữ, nên thường theo Cậu Tám qua Cái-Mơn giảng-đạo Thiên-Chúa, xảy gặp Linh-mục Long ở Lang-Sa mới qua. Cậu Tám cho theo hầu Linh-mục Long, được học tập chữ La-tinh (Latine); trong 7 năm ấy đã học được ba thứ chữ (1).

Từ năm thứ 14 đời vua Minh-Mạng (1833) sắp về sau, vua Minh-Mạng muốn quyết trừ đạo Thiên-Chúa cho tiêu-diệt, nên hạ-chỉ « Sác-tả » (2). Lúc ấy Triều-Đình quan-lại đương tìm bắt những người thuộc Thiên-Chúa Giáo, ý không muốn cho để sót một con đở !!! Bởi vậy hiệu-lệnh

(1) Chữ Hán, chữ Quốc-ngữ, chữ La-Tinh.

(2) Tả là « Trái » không đồng-đạo kêu là « Tả-đạo » (Đại-Nam Bộ-văn).

« Sác-Tả » càng ngày càng nghiêm-nhất! Trong Nam-Kỳ mấy phái giảng-đạo Thiên-Chúa là thầy Marchand, thầy Taberd và cả môn-đồ, kẻ thì bị bắt hạ-ngục, kẻ thì bị giết, không biết bao nhiêu! Trong cơn nguy-hiểm ấy, những người giữ đạo Thiên-Chúa phải lo ty-tử lẫn-xấn. Tuy vậy, song Vĩnh-Ký vẫn cứ châu-truyền cùng Linh-mục Long hôn-tâu cho khỏi vòng hoạn-nạn, hơn bốn năm; may cho Sur-Đệ đều đặn bảo-toàn tánh-mạng! Cái họa nước Nam ta phi-thai từ đó, nghĩ rất ngậm-người!

Đến 12 tuổi (1848) có lệnh Giám-mục bổ Vĩnh-Ký theo Cố Hòa (Père Belleveaux) là Thầy Cai-Trường « Phi-Nha-Lư » ở Nam-Viang, mà giúp Thầy dạy học và học thêm chữ « La-Phi » (Epitomœ); gặp dịp ấy, nên có ý-nguyện học cho tới làm bực Giám-Mục (Evêque.)

1850 vừa 14 tuổi, lại vưng lệnh Giám-mục đi qua « Phi-Năng » (Pénang) ở trường « Du-Lam » (Dulalma) học Triết-Học (Philosophie).

1856 đã lên đứng theo hàng Linh-mục (Sacerdotes). Từ đó sắp sau lại gồm hiểu được chữ Langsa, La-Tinh, Anglais, Espagnol, Chinois, Malayu, Cao-Man, Xiêm-La, Chà-Và, và Nhứt-Bồn. Có ngày kia phụ-thí chữ Hồng-Mao trúng bực « Ưu » (đậu Đầu). Vĩnh-Ký ngày sau mà thành được « Tân Đạo-dức, Văn-Chương gia », lại có danh giá đặt biệt là: « Bát-Học » được 10 thứ chữ của Ngoại-quốc (Đại-Nam-Quốc lược sử, Alfred Schreiner) đứng vào địa vị « Toàn cầu bát học thập bác quân-tử » (le biographe 1873-1874), rủi chước, chớ không đà trở tài kinh-tế, gây hội Phong-vân! Được như vậy, tuy là gặp nhiều cơ hội lạ-lùng, nhờ cơ nhân-duyên may-mắn, song duyệt-lich lắm phen tân-khổ, mà công-phu nào kẻ nhọc-nhần, nên giữ được cái nghị-lực vững-bền theo sự học, mấy ai bì kịp? Tốt vậy thay! Đáng kính vậy thay!

Vĩnh-Ký ở Phi-Năng được 8 năm (1858) vừa nghe tin mẹ từ-trần, vội-vả về nhà ở Cai-Nhum thủ-chế!

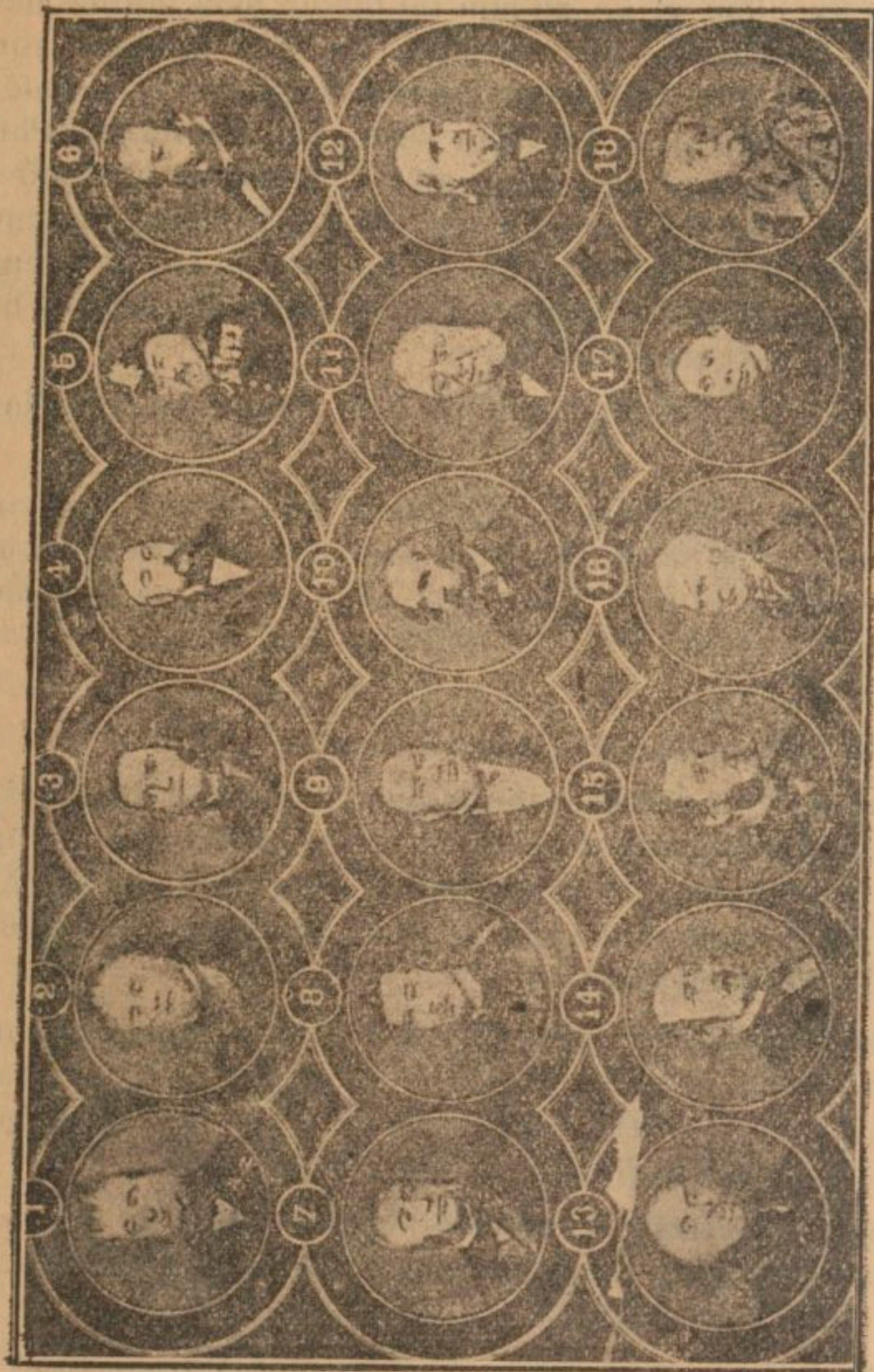
(1859) đời vua Tự-Đức thứ 12, Đại-Pháp qua chiếm-cứ xứ Nam-Kỳ, trước hết lấy tỉnh Gia-Định; quan Thủy-sur Bonnard dương phỏng-câu những người Nam thông tiếng Âu-Châu để dụng-sự. Giám-mục sở-tại tiến-dẫn Vĩnh-

LE BIOGRAPHE

Année 1873-1874

PREMIER VOLUME

Dixième Livraison



Sommaire

- | | | |
|--------------------------|--------------------------|--------------------------------|
| 1. Allemand (docteur). | 7. Christophle (Albert). | 13. Guizot. |
| 2. Bonadona-d'Ambrun. | 8. Conte (Casimir). | 14. Lafayette (Oscar de) |
| 3. Bonhomme (Honoré). | 9. Desmaze (Charles). | 15. Lefèvre-Pontalis (Amédée). |
| 4. Cazot (Jules). | 10. Duprat (Pascal). | 16. Marcou. |
| 5. Chambon (général de). | 11. Dupuy (Charles). | 17. Pétrus-KY. |
| 6. Chambord (Comte de). | 12. Garnier-Pages. | 18. Saldonha (maréchal). |

Ký ra làm Thông-Ngôn (20 Décembre 1860), kế lãnh làm Đốc-Học trường Thông-Ngôn tại Saigon (Đại-Nam-Quốc lược-sử, Alfred Schreiner.)

Lúc ấy, hiếm gì kẻ xu-phụ thi-thế để mua đường hiền-vinh xuất đầu, chỉ có một mình Vinh-Ký đã nhậm trong cuộc phong-trần, muốn trọn lập-thân hành-đạo theo Thiên-Chúa giáo. Nhưng vì Đại-Pháp đương lập Tân-Chánh-Phủ; còn các Giám-mục nghĩ rằng: việc Chánh-Giáo mới mở ra ngày nay, tình-thế tương-quang, rất nên trọng-hệ, vậy mới phân-trần cùng Vinh-Ký phải ép lòng và ra sức mà tung-chánh cùng Thủy-Sư Bonnard, điều-dinh Chánh, Giáo cả hai đều đặn nhờ công bổ-ích.

1862, theo Sứ-Thần Simo ra Huế Nghị-Hoà (Đại-Nam Sử-Ký).

1863, hộ-tùng Pháp, Y (Espagnol) trưởng-soái Bonnard và Bờ-lăng-Ca cùng Đại-Nam Sứ-thần: Chánh-sứ Phan-thanh-Giăng, Phó-sứ Phạm-phú-Thứ, và Bồi-sứ Nguyễn-khắc-Đảng, như Tây, chức-định hoà-ước. (Đại-Nam Sử-ký).

1864, hộ-tùng các Sứ-Thần về Nam.

Vinh-Ký trong 9 tháng giúp theo Sứ-sự, đều đặn hoàn-toàn; hơn đó mà lại được quang-sát hơn-tình, phong-tục, châu-lưu thành-quách sơn-xuyên, đã hơn phân nửa bên Âu-Châu ấy là hạnh-phước của Tạo-hóa tài bồi giúp cho hơn-tài cũng là đáng lắm!

1868, Vinh-Ký xin lập « GIADINH BÁO », lãnh làm chủ-nhậm. Trong năm ấy, Triều Việt-Nam gởi vào một phái Lê-văn-Hiền, cậy Tân-Chánh-Phủ giúp cho học chữ Pháp. Vinh-Ký lãnh làm Giáo-Sư (Nam-Việt Sử-ký).

Chánh-Phủ Pháp, Y, và Việt đồng nghị Vinh-Ký là người có công theo giúp Sứ-Bộ, nên đồng-thì ban-thưởng « Khuê-Bài » để làm Kỷ-Niệm.

1869, Pháp-Soái cho theo giúp quan Sứ Y (Espagnol) ra Huế đặn nghị-việc Thông-Thương.

Vì cơ lãnh dạy « Việt-Nam Học-Sanh » và giúp Sứ Y giao-thông « Việt-Nam Thương-Sự », nên ngày sau Tân-Chánh-Phủ chỉ-trích cho Vinh-Ký có ý riêng chuyên-lo giúp sự

ngoại-giao, mới sanh nghi-ky, khiến cho Vinh-Ký phải dưỡng-hối thao-quang, lần trót năm (1879) để phòng ty-họa.

1872, thăng nhứt-hạng Tri-Huyện, nhưng lãnh Đốc-học dạy những người Langsa học tiếng Phương-Đông.

1873, lãnh làm Hội-dồng Thành-phố Chợ-lớn.

1875, lãnh làm Chánh-đốc-Học trường Tham-Biện hậu-bổ (Ecole des Administrateurs stagiaires).

1879 sắp về sau, không nệ nhọc, cử Trước-Thợ, Lập-Ngôn :

- | | |
|----------------------------|---|
| 1. Sách Mẹo (Grammaire). | 2. Chuyện Đời-Xưa. |
| 3. Conversation ca. | 4. Túy-Kiều dịch. |
| 5. Toát-Lược ca. | 6. Nam-Việt Sử-Ký. |
| 7. Truyện Lang-Sa. | 8. Sự-Tích Nước Ta. |
| 9. Truyện Đường-trong. | 10. Truyện Annam. |
| 11. Cao-Man ân-thoại. | 12. Sơ-Học Vấn-Tân. |
| 13. Tứ-Thơ diễn-nghĩa. | 14. Pháp-Việt Tự-Điền. |
| 15. Bắc-Kỳ phong-cảnh. | 16. Trương-Lương từng-xích-
[từng-tử ca. |
| 17. Trường-Lưu hầu-phú. | 18. Gia-Định thất-thủ ca. |
| 19. Tân-Gia-Định ca. | 20. Huột-kê truyện. |
| 21. Kiếp Người ta. | 22. Nữ-Tắc. |
| 23. Mẹ dạy con. | 24. Mẹ dạy con gái làm dâu. |
| 25. Huấn-Nữ. | 26. Gia-Huấn. |
| 27. Bắc-Cương. | 28. Annam lễ-tiệc. |
| 29. Luật-Mẹo Thầy-trò. | 30. Truyện xưa. |
| 31. Bài-Hịch « Qua ». | 32. Thanh, suy, bỉ, thái, ca. |
| 33. Hàn-Gia phong-vị. | 34. Kinh Ba-Chữ. |
| 35. Nhứt-Khoa gia-huấn. | 36. Tự-Vị Lang-Sa. |
| 37. Thông-Loai khóa-trình. | 38. Minh-Tâm diễn-nghĩa. |

Vinh-Ký cố ý thương vi đương cơn thế-lạc, Đạo-Nghĩa tro-tàn, e cho Nam-Kỳ ta những nhà Đạo-Đức, Văn-Chương thế chẳng khỏi càng ngày càng suy-bại! Bởi vậy cho nên lo Trước-Thợ, Lập-Ngôn, như đã nói trước đó, mà tùy-thời sắp-dặt sự dạy-dỗ người, chẳng chia gì là người Âu, kẻ Việt, coi đồng một bọc. Miếng là duy-trì Đạo-Học "được còn lại trong Nam-Kỳ muôn một là may! Hỡi ôi! Chim thuyền giữa dòng nước, được một cái bầu-nổi, cầm đáng ngàn vàng. Vô cùng cảm-khải!!!

1883, Chánh-Phủ nghị Vinh-Ký có công trước-thơ, lập-ngôn, thưởng-thọ Hàn-Lâm bài (Palme d'Académie).

1886, vì có Quyền-Thần nước Nam ta là Nguyễn-văn-Tường và Tôn-thất-Thuyết gây loạn trong nước, cưỡng hiếp vua Hàm-Nghi xuất-bôn. Triều-Thần phải tôn vua Đồng-Khánh tức-vị mà chính-ly Triều-Chánh, song cả nước còn nhiều việc nhiều-nhương! nên lúc ấy Đông-Pháp Toàn-Quyền Đại-Thần Paul Bert phải ra Huế đặt điều-đinh sự Bão-Hộ, chọn Vinh-Ký ra tòng-sự (27 mars 1886).

Vinh-Ký vì Paul Bert làm lời dụ :

- 1° Bày tình Pháp-Việt Nhưt-Gia ;
- 2° Rộng mở sự Giáo-Dục ;
- 3° Giữ-gìn quyền-lợi, lý-tài nước Ta ;
- 4° Khai-Khoán (mở thang, đồng, vãn vãn) ;
- 5° Khuyên dừng Bạo-Động ;
- 6° Không tăng thuế ;
- 7° Lập Nghị-Viện.

Đem những chánh-sách công-bình, đồng-lực, hiệp tác, ước sẽ thật-hành mà tuyên-bố cho công-chúng Trung, Bắc lưỡng-kỳ nghe rồi thấy đều duyệt-phục.

Dụ ấy chỉ dùng lấy Quốc-Văn mà nghị-luận kinh-tế đủ đều ; ai còn gọi tiếng Annam rằng « Nghèo » ? Mà mấy ai được biết Vinh-Ký đã từng giảng giải sự trị-quốc ? ? ?

Việc Huế vừa yên, Paul Bert thăng ra Bắc-Kỳ, để Vinh-Ký ở lại Huế giúp vua Đồng-Khánh sắp-dặt việc Chánh-Trị và dạy vua học chữ Pháp. Vua Đồng-Khánh đặt-từ Vinh-Ký lãnh chức « Hàn-Lâm-Viên Thị-Giảng », sung « Ngự-Diễn Giảng-Quan ».

Từ ấy nước Nam ta mới sửa lại có Triều-Đình thể-thống, lại có quyền Tự-Chủ, vinh-diệu hơn xưa ; thật là rất may ! Nhờ có Vinh-Ký cùng Toàn-Quyền Paul Bert ngoại-giao tương-đắc, vua Đồng-Khánh lại biết dùng Vinh-Ký, liên-lạc tình-thâm ; mà Vinh-Ký vẫn có lòng Ái-Quốc (1) nên mới

(1) Xem trong « Tr.-V.-Ký Hàn-Uyển lục », 7 bức thơ nguyên chữ Pháp, ở trong tập « Six mois de vie politique avec Paul Bert à Huế », và bài thi nguyên chữ Nho, của vua Đồng-Khánh tặng Tr.-V.-Ký, dịch ra, để sau đây, thời rõ được Toàn-Quyền Paul Bert, Trương-vinh-Ký, và vua Đồng-Khánh giao-lân kết-hữu, tình-tự rất dài, mà chỉ quyết làm đều Công-ích cho « nhân loại ».

oáy ra nhiều chức thi-thố làm nên đại-cuộc chuyển-nguy vi an; cơ-hội tốt vậy thay! Thiên-tải nhứt thì, ngày nào còn trông được như vậy nữa???

Cũng trong năm ấy Vĩnh-Ký lại được tin Paul Bert cậy hộ-tùng vua Đồng-Khánh ngự-giá Bắc-Tuần (ra Bắc dẹp loạn Văn-Thân) hai tháng, sự yên, về Huế. Dùng điệp muốn tịnh-dưỡng, nên cáo-từ Paul Bert và vua Đồng-Khánh trở về Saigon. Vua Đồng-Khánh tống-tặng rất hậu. (Thi-từ chép sau). Pháp Chánh-Phủ thưởng cho « Ngự-Đẳng-Bội-Tinh » (Croix de Chevalier de la Légion d'Honneur). (2 août 1886).

Chẳng bao lâu, lại nghe tin Paul Bert từ-trần (11 novembre 1886, lịch-sử của Baul Bert lược-dịch chép sau), Vĩnh-Ký riêng thang: « Mất hết một người tri-kỷ, tình-tự nói ra càng dài, tâm-sự tỏ cùng ai nữa? Đại-Thống tích tai!!! »

Chẳng biết về sự Cơ-Mật nên Chánh-Phủ lại nghi-ky Vĩnh-Ký một lần nữa. Vĩnh-Ký tính lấy thi-kỳ nên thối-ần; nhưng mà qui-Kế vị an-bài, cho nên cũng gấn-gượng giữ lấy sự thường, dạy học-trò là vui; dầu có lãnh lương của Chánh-Phủ ít nhiều chẳng luận, cứ phát từ ngày mà thôi, không theo ngạch quan-viên bổng-hương nào cả!

1898, được 62 tuổi, phát bệnh khái-huyết, y trị không xong; vừa ít tháng quỳên-quáng, (1^{er} septembre 1898)! Y! Hóa-công mặc-khăng gia thụ ư tư nhân giả da!

Chánh-Phủ cho lấy nhung-lễ (1) tống-táng trọng thể, an-thố tại Chợ-Quán (Saigon).

* * *

Vĩnh-Ký bình sanh không dùng Âu-phục, không vào Pháp tịch. Có nhiều khi môn-đệ hỏi thăm sự vào Pháp tịch, thời trả lời rằng: « Nếu mình vào bộ dân Langsa, thời mất bộ dân Annam còn gì???? »

Lúc Vĩnh-Tiên (con trai của Vĩnh-Ký) mới sanh vừa thấy mặt, rồi mất, Vĩnh-Ký nói: « Thế-gian như khồ-hải, nên nó chẳng cần gì ở lại cho lâu! »

Vĩnh-Ký chẳng lầy sự buồn, vui làm giới-ý; hay nói: « Người ta lúc nào gặp sự buồn, thời nên vui lần, sẽ có sự

(1) Theo lễ Langsa tống-táng người có công được lãnh Ngự-đẳng bửu tinh (médaille) thời có phái đội lính Langsa và lính Tập An-nam theo hậu đưa linh- cửu đều huyết tới khi an-thố.

vui theo sau ; lúc nào gặp sự vui, thời nên buồn lẫn, dầu ngày khác có sự buồn sẽ tới, không đến hại. »

Đại-loại ngôn-từ, cũ-chữ của Vinh-Ký trọng về phần Đạo-Đức rất nhiều.

Tử viết : « BÁC HỌC Ơ VẤN, ƯỚC CHI DĨ LỄ, DIỆC KHẢ DĨ PHÁT BẠN HỈ PHÙ TƯ CHI VỊ DƯ. » Đức Phu-Tử nói : « Rộng học văn-chương, đón lấy lễ-nghĩa, cũng cho là không trái đạo vậy », ấy là nói chuyện người này vậy ru !!!

1908, Nam-Kỳ sĩ-phu đồng đứng xin Chánh-Phủ chuẩn cho dựng hình Vinh-Ký để làm Kỷ-Niệm, Chánh-Phủ phê y. Lúc ấy tôi đương chấp-bút *Nóng-Cổ* và *Lục-Tĩnh-Tân-Văn*, có ít lời vận-dộng quyên-ngân, chẳng mấy ngày mà công-chúng hỉ-cúng rất nhiều.

Diên-trì cho đến 1923, trong « Hội » lo dựng hình Vinh-Ký, đặc làm hình ở bên Pháp đem qua, chỉ có một cái đầu hình (buste) mà thôi. « Hội » muốn dựng, nhưng mà công-chúng kích-bát « Hội », không chịu ! Đả hèn lâu, bây giờ (1927) mới dựng được toàn hình, dựng nơi phần đất đường Norodom trước dinh quan Toàn-Quyền Saigon. Sự dựng hình Vinh-Ký ngày nay rất cảm-bội tấm lòng Ái-Mộ của công-chúng. Nhưng mà đối với tâm-thuật của Vinh-Ký, lấy Đạo-Đức mà suy ra, thời thật không có đều chi vọng-tưởng là vinh-diệu. Hỏi ai là « Thần du vân, thủy, Đạo tại nhân-gian ? » (Tinh-thần dạo chơi trên mây, nước ; Đạo-Đức còn ở trong cảnh-người) là vinh-diệu hơn, mà vinh-diệu ấy, biết mấy trăm năm trường, cửu !!! Tính như vậy, thời nên tưởng cho hình Vinh-Ký đối với hình Paul Bert ở nơi Hà-Nội, có lẽ hai Đạo tinh-anh phát-hiện, thường khi hội-ngộ linh-kỳ ! Mà toan lo những việc chi đây ???

Vinh-Ký phu-nhân là Vương-thị-Thụ (thành-hôn 1863), chết 1907, có con trai và gái 9 người :

1° Vinh-Thế, Tri-Phủ ; 2° Thị-Gia ; 3° Vinh-Viết, Đốc-phủ-sứ ; 4° Thị-Tự ; 5° Vinh-Trọng ; 6° Vinh-Mỹ ; 7° Vinh-Kỳ ; 8° Vinh-Tiên ; 9° Vinh-Tổng.

1927, tôi nhờ có rề của Vinh-Ký là Nguyễn-hữu-Nhiều, hiện-kinh làm ngoại Công-Sur (Architecte civil), người ngoài 60 tuổi, tánh-chất thuần-hậu, tợ-hồ nhập đạo. Vẫn biết tôi tàn quen với Vinh-Ký trong khi ở Bắc, và lúc về Nam, nên

lượm-lặt các món tàn-biên đã gần mất, nói về lịch sử của Vinh-Ký, đều giao cho tôi phụ làm truyện này.

Viết truyện này rồi, gát bút thêm buồn cho người đời nay có kẻ hay tự-phụ là: văn-minh tấn-bộ, ái-quốc, nhiệt-thành, thế mà không ngôn vô bổ! Không thấy chúc nào là sự thật-thành. Chỉ thấy người thời lãn-xăn đọc ít câu điển-thuyết, người thời hớp-tớp viết ít tờ nhật-trình, dặng hô-hào rằng: « Minh văn-minh tấn-bộ, ái-quốc, nhiệt-thành », để chưng cho ra diện-mạo « Chí-Sĩ ». Đọc truyện này chưa ??? Đó! Có đủ Đạo-Đức chân-tướng, mới phát anh-kiệt toàn-tài. Văn-minh tấn-bộ như vậy đó, ái-quốc, nhiệt-thành như vậy đó! Người bây giờ đứng vào địa-vị nào ???

Tôi nguyên sống thêm 40 tuổi nữa cho đủ 100, đã sảng cái thú-vị trời chiều mát-mẻ, ngồi dưới bóng cây mà lại được ngửi những mùi thơm của hoa nở trong các thứ cây kia sẽ được ăn trái, dặng mà làm thêm một truyện của người như vậy nữa, biết có dặng chắng?

Thập -Bác Phù - Viên :
ĐẶNG-THÚC-LIÊNG.
Sadec (Cochinchine).



In tại nhà in XUA-NAY Ng.-háo-Vĩnh,
62-64, Boulevard Bonnard -- Saigon.

TRƯƠNG-VĨNH-KÝ

HÀN-UYÊN LỤC

THƯ, TRÁT

(Sáu tháng Biện-Lý Quốc-Sự ở Huế)
(Six mois de vie politique avec Paul Bert à Huế.)
Nguyên chữ Pháp lược-dịch

N^o 1

Chợ-quán, le 27 mars 1886.

Tướng-Công Đại-Nhân các hạ,

Đọc bức thư của Đại-Nhân rồi, tôi càng thêm thấy Đại-Nhân lấy thật tình mà đãi tôi, và tỏ dấu chiếu-cổ đến phận tôi. Tôi thừa dịp này mà trả lời bức thư trước của Đại-Nhân. Đại-Nhân cậy tôi hai việc: việc thứ nhứt là lập sổ biên tên mấy người dùng làm Thông-Ngôn, thời tôi đã lập xong; còn việc thứ nhì là tính đem gia-quyển tôi theo, thời tôi làm được mới có phân nửa mà thôi, vì hai thằng con tôi chuyến này không thể đi theo tôi được, bởi vì vợ của chúng nó, một đứa thời đẻ mới có 3, 4 ngày rày, còn một đứa thời gần ngày sanh thai. Ấy vậy có một mình tôi đi theo Đại-Nhân được mà thôi. Tôi sẵn lòng đi với ít người bằng-hữu đáng tin cậy, đi tạm một ít lâu, rồi tôi sẽ trở về lo làm phận-sự nhà Nho, cũng như ông Cincinnatus ngày xưa lo về cầm cày vậy. Tôi tưởng có lẽ tôi với ông Pène Siéfert và mấy người bằng-hữu của tôi có thể ruồng-mở chông gai, dặng giải-quyết cái vấn-đề của nước Annam đương trông đợi đó.

Chiều mai tôi sẽ cho Đại-Nhân lời-dụ của tôi đã thảo ra trong tuần này, và tôi đã dịch ra đủ ba thứ chữ. Tôi sẽ trao nã tờ mời nhóm hội Cố-Vấn Nghị-viên và mấy sổ thống-kê khác nữa.

Gia-quyển tôi đều trông-mông chiều mai được nghinh-tiếp qui-quyển đủ mặt không sót một ai.

Cúi xin Đại-Nhân chứng lòng thành-kính cho tôi.

Ký tên: TRƯƠNG-VĨNH-KÝ.

Huế, le 10 mai 1886.

Tướng-Công Đại-Nhân các hạ,

Chắc ông Pène, là bạn thiết của Đại-Nhân đã trình cho Đại-Nhân xem tờ phúc của tôi về cái sự hư-hại trong thành Huế vì cái vận-hội xảy ra ngày 5 Juillet đó. Tôi tưởng bao nhiêu đó và một ít đều tôi sẽ đối-diện mà bày tỏ thêm cho Đại-Nhân rõ nữa, thì Đại-Nhân sẽ dễ mà gỡ rối và dễ mà lo chấn-chỉnh sự Bảo-Hộ cho xứng-dáng với cái trách-nhệm của nhà Triết-Học và cũng là nhà Chánh-Trị là Đại-Nhân đó vậy.

Tôi cũng gắng-công hơn chỗ quấy-thức của tôi mà làm cho Đại-Nhân rõ được cái tình-hình Quốc-Sự thêm nữa. Tôi hết lòng khâm-phục cái việc của ông Pène tính dùng người bôn-xứ mà bình-phục trong xứ, nên tôi liền tâu cho Hoàng-Thượng và trình với Cơ-Mật làm theo liền. Phận tôi cũng như người dẫn lộ, nên tôi đã lo ruồng đường cho Đại-Nhân, đi đến đâu tôi cũng tôn-trọng cái danh-giá của Đại-Nhân dặng cho thiên-hạ phục-tùng.

Tôi vẫn biết trong mấy ngày rày bên Toà-Sứ cứ khuyên Triều-Đình « Nam » đừng có làm theo ý đã định đó; chắc là Toà-Sứ có tính kế nào khác nữa, chớ chẳng không?

Vậy xin Đại-Nhân hãy so-sánh hai cái kế ấy rồi Đại-Nhân liệu-dịnh lấy. Tôi tưởng mấy việc nhỏ-mọn tôi giúp cho Đại-Nhân đó đã hoàn-toàn rồi hết.

Tôi với ông Tạo đã xuống tàu mà về Saigon rồi, nếu tôi không tính nấn-nả mà từ-biệt Đại-Nhân là người có lòng chiếu-cổ tôi hồi ở Chợ-quán, việc ấy tôi không thể nào mà quên được. Gia-quyển tôi trông đợi tôi, mà tôi đã quen thói bình-tĩnh, nên tôi cũng trông được ở-ăn yên-ôn nữa lắm.

Ông Pène có dụ ý tôi, muốn cho tôi làm việc gì khác nữa đó không biết. Vả tôi bị nhiều người đại-dột hoặc hung-ác họ ganh-ghét rồi, nên tôi không muốn vì Đại-Nhân mà thêm số người ganh-ghét nữa. Vậy tôi muốn về lập-tức, bởi vì nếu tôi diên-trì, thì e chẳng khỏi ông Pène dụ-dỗ, khiến cho tôi làm việc bậy-bạ. Ông Pène thật là đáng vô-tư, cứ lo cho bằng-hữu mà thôi. Ông có nhiều cái lý-thuyết tân-kỳ, tri-ý của ông lệ-làng lắm, có nhiều chỗ người ta không biết đâu

mà rờ, mà đến ông thì ông tỉnh dề như chơi. Ông thấy xa, liệu dụng, mà lại tỉnh mau nữa. Tại Huế ai nghe ông nói chuyện cũng đều té-ngửa. Ban đầu họ đến viếng, là viếng tôi, mà bây-giờ họ cũng viếng luôn đến ông nữa, dầu có việc gì, họ cũng đến hỏi ông.

Khi chiếc tàu « Léon » đến đây, thời chúng tôi tìm-tàng việc của chúng tôi đã xong rồi hết, nên tôi tưởng có lẽ chúng tôi sẽ đi Bắc-Kỳ ở ít ngày được, vì ngoài ấy tôi có bằng-bối nhiều. Nhưng mà thôi, dề khi khác sẽ đi. Hôm trước tôi có gởi cho Đại-Nhân một bức thư riêng bằng chữ La-Tinh. Tôi không thấy trả lời, nên tôi không biết Đại-Nhân có tiếp được hay không? Tôi xin lỗi với Đại-Nhân mà ở trong thành từ nay cho tới bữa tàu chạy, nếu có việc chi cần-dùng đến tôi, thời tôi sẽ sẵn lòng mà giúp cho Đại-Nhân luôn-luôn, xin Đại-Nhân chớ ngại. Tôi dám bảo-kiết rằng: Dụng tình bằng-hữu của người Nam cũng vững-bền như dụng tình bằng-hữu của người Pháp vậy.

Tuy vậy mà tôi muốn đến viếng Qui-quyển một lần dặng tỏ lòng ái-kính, vì qui-quyển đã có lòng đoái tưởng đến tôi. Qui-quyển muốn cho phép tôi đến ngày nào cũng được. Còn về phần tôi đối với Đại-Nhân thời tôi vẫn-nguyên giữ một lòng thành-tinh luôn-luôn.

Ký-tên: TRƯƠNG-VĨNH-KÝ.

N^o 3

Huê, le 10 mai 1886.

Kính Tiên-Sanh,

Tôi đã có tỏ với Tiên-Sanh rằng: Tôi lấy làm vui lòng và lấy làm cảm ơn Tiên-Sanh với lệnh Mụi-Phu đã quyết định như vậy. Nay Tiên-Sanh muốn trở về Saigon ít ngày, vậy tôi nhân dịp này mà xin Tiên-Sanh tỏ lại giùm với Qui-quyển rằng: Tôi gởi lời thăm. Tôi đây cũng là người trong Qui-quyển, bởi vậy nên tôi vẫn biết tình thân-ái ấy nó thường làm cho mình thêm sức mà đỡm-đương với đời. Tôi ước trông Tiên-Sanh về nhà rồi, càng thêm sức nữa và trông Qui-quyển thuận-tình giúp đỡ Tiên-Sanh trong lúc này là lúc Tiên-Sanh quyết định Đại-Sự là giúp cho nước Đại-Pháp và nước Đại-Nam.

Bạn yêu-dấu,

Ký tên: Paul BERT.

Huê, le 17 juin 1886.

Tương-Công Đại-Nhân các hạ,

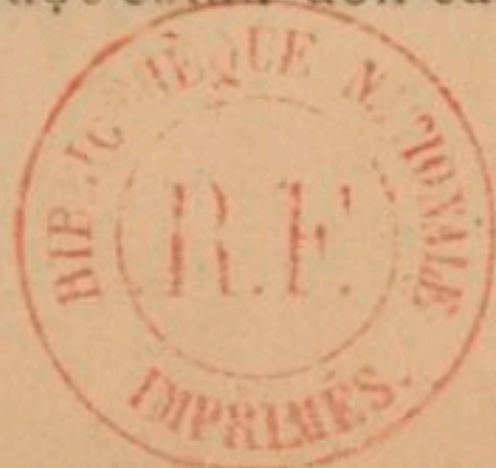
Đại-Nhân lấy tình bằng-hữu, lấy lòng khoan-nhơn mà đãi tôi, đến việc mảy-múng Đại-Nhân cũng ân-cần cố-cập.

Ông Pène nói chuyện với tôi, ông thường khen Đại-Nhân lắm. Mà theo trí tôi xét thời Đại-Nhân còn cao hơn lời nói ông Pène đó nữa. Bởi vậy tuy là tôi bị đau rét nên phải tọa-sàng cho đến ngày tàu chạy, song tôi cũng ráng làm cho tròn phận-sự, dầu sống thác không cần. Bữa nay trong mình tôi đã khá rồi; tôi ở lại đây. Tôi sẽ lo khảo-cứu nhân-vật dặng chừng Hoàng-Thượng hồi-trào, chúng ta sẽ bắt đầu mà lo tổ-chức sự canh-cải, dùng người cho xứng với trách-nhệm mới được.

Tôi sẽ bỏ dẹp bọn sàm-nịnh hết thảy, tôi sẽ lựa người thật có tài kinh-tế mà hầu cận giúp cho Hoàng-Thượng và sung vào Cơ-Mật-Viện.

Người có tài không thiếu gì, cứ chọn trong đám Nho-Học, là chỗ tôi thường trông cậy, để lo điều-dắc xả-hội, mà cái cơ-sở tông-giáo nay đã điều-làn; nếu sanh-tồn được ấy là nhờ mấy cái chủ-nghĩa luân-lý mà thôi, mà dầu tông-giáo nào cũng gồm chung mấy chủ-nghĩa ấy, chớ chẳng có chi lạ. Trong đạo Trị-Nước, nếu biết nghĩ như thế, thời tức nhiên phận-sự hoàn-toàn, chẳng có chi khó; nếu các tông-giáo không làm chi nào-động công-chúng, thời nhà-nước cứ giữ địa-vị trung-lập mà điều-dinh. Tôi nói đây là có ý muốn cho Đại-Nhân biết rằng hệ luận đến quyền lợi của Quốc-gia thời tôi không kể đến cái đưc-tin riêng của tôi. Trong bộ Sử-Ký tôi viết thời tôi cũng đã có tỏ cái ý ấy rồi. Rồi đây tôi sẽ ráng mà điều-giải cho các nhà Nho-Học họ hiểu rằng: « Nếu không có Pháp-Quốc thời Annam không làm nên việc gì được, mà chống cự với Pháp-Quốc cũng không nổi, bởi vậy phải tay nắm tay, đừng có chực ngoại-ý, đã sẵn có người hảo tâm như Đại-Nhân thời cứ nương lấy đó mà cậy nhờ. »

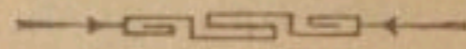
*Tôi đã khởi đầu viết một quyển sách tựa đề: « Tân-Thi-Đại ». Quyển sách ấy bắt đầu nói từ khi Đại-Nhân mới vào-nhậm, rồi lần-lần diễn-giải các cuộc chính-dồn của Đại-



Nhân, mỗi cuộc tôi đều chỉ cho nước Annam làm gương mà noi theo. Xin Đại-Nhân làm ơn biên cho tôi biết coi công-trình của Đại-Nhân ngoài Bắc-Kỳ ra thế nào? đặng tôi viết cho đúng và cho đủ. Lại tôi đã lãnh chủ-nhậm tờ Công-Báo, vậy xin Đại-Nhân dạy gởi cho tôi những nhật-báo như « *l'Avenir du Tonkin* » v. v....

Ngõra vung lòng ái-kính,
Ký tên: TRƯƠNG-VĨNH-KÝ.

Nói thêm. — Hoàng-Thượng đã di-giá hồi sớm mai này. Ông Touté với ông Halais đến trễ vài giờ đồng hồ, vậy tối nay hai ông sẽ thừa dịp trắng tổ mà đi với ông Pène đặng theo hộ-giá Hoàng-Thượng.



N^o 5

Hà Nội, le 29 juin 1886.

Kính Tiên-Sanh,

Ý-kiến của Tiên-Sanh đã tỏ trong bức thơ trước thiệt là cao-thượng lắm, nhưng mà tôi vẫn biết Tiên-Sanh, nên tôi chẳng lấy làm chi lạ. Tôi biết Tiên-Sanh ngồi trên cao mà nghị-luận Tông-giáo, là vấn-đề xưa nay thường phân-rẻ, thường gây ác-cảm cho người tầm-thường lắm. Tông-giáo nào cũng phải vậy, ấy là một nhà trường lớn chuyên dạy luân-lý. Nếu có chỗ không hay, thời tại người thay mặt cho Thần, Thánh, Phật, Trời, chớ chẳng phải tại Đạo; vậy mình có trách thời trách Thầy Tu, chớ không ai dám trách Đạo.

Tuy vậy, mà thời, dễ dẹp triết-học lại đó, đặng lo quốc-sự, dễ tính coi phải làm thế nào mà giải-quyết vấn-đề Tông-giáo trong nước Annam đương buổi này. Tôi lấy làm vui lòng mà hay Tiên-Sanh cũng đồng một ý-kiến với tôi trong việc ấy. Tuy vậy mà xin đề cho tôi bày tỏ tư-tưởng của tôi ra đây cho rõ-ràng.

Thuở xưa Pháp-Quốc tưởng mình là nước có trách-nhậm bảo-hộ cho các Môn-Đệ của « Thiên-Chúa Giáo », bởi vì Pháp-Quốc tin chắc rằng đạo « Thiên-Chúa » là cao-thượng hơn các đạo khác của dân ngoại-quốc, nên mới dùng các thế-lực mà giúp cho Đạo « Thiên-Chúa » bành-trướng ra.

« Phận con gái đầu lòng của « Thiên-Chúa Giáo » thời tức-nhiên phải giúp với mẹ mà thâu-phục hoàn-cầu ! dung cả thình-danh, cả và khí-giới cho « Thiên-Chúa giáo » và cho các Thầy tu dùng ; bởi vậy cho nên việc gì của Pháp-Quốc làm đều cho là Đức-Chúa-Trời làm hết thảy.

Dân Pháp-Quốc cách-mạng lập-hiến từ năm 1789 thời đã bỏ cái lý-thuyết ấy rồi. Pháp-Quốc không được tưởng mình có quyền truyền đạo nữa, Pháp-Quốc không công-nhận đạo nào là đạo của quốc-gia. Pháp-Quốc còn giúp tiền cho « Thiên-Chúa giáo » mà thôi, mà giúp đó cũng như giúp cho đạo « Tinh-Lành », đạo « Á-Rập », đạo « Hồi-Hồi » đó vậy.

Ấy vậy ở ngoại-quốc thời nước Pháp cũng không lo giúp mà truyền đạo Thiên-Chúa bao giờ. Pháp-Quốc có cái chủ-nghĩa cao-thượng hơn nữa, Pháp-Quốc lo giữ-gìn bảo-hộ cho mỗi người được thông-thả trí mà tin-nguỡng đạo nào tùy-ý. Dầu trong nước của mình hay là trong nước nào mà Pháp-Quốc có chút ít quyền-thế, thời Pháp-Quốc không chịu để cho một người nào vì lòng tin-nguỡng tôn-giáo mà bị ai hà-hiếp bức-sách. Nếu có vậy, thời Pháp-Quốc tự-nhiên phải ngăn-cản, phải kêu nài, mà kêu nài là kêu-nài cho mọi người được hưởng sự đồng-dẳng công-bình mà thôi, chớ không phải biểu tư-vị ai.

Chủ-nghĩa cận-thì của chúng ta là vậy đó. Luật-pháp của Pháp đều lấy chủ-nghĩa ấy mà làm gốc. Tôi vẫn biết người ta ít chịu do chủ-nghĩa đó mà thi-hành, như là trong xứ của Tiên-Sanh đây, từ trước đến bây giờ môn-đệ của Thiên-Chúa giáo họ tưởng rằng họ nhờ có Pháp-Quốc bảo-hộ họ, nên họ được hưởng cái địa-vị cao riêng và được quyền đặc-biệt, còn người không phải trong đạo ấy họ lại sợ giặc lẫn-lẫn hết quyền của Triều-Đình đi.

Mấy điều ấy đã đòi rồi, đòi thiệt, đòi hết. Pháp-Quốc lập « Cộng-Hoà dân-chủ » thời đã lấy những chủ-nghĩa cách-mạng hồi năm 1789 mà thi-hành. Chánh-Phủ tôi đương thay mặt tại đây và phần riêng tôi cũng vậy, chúng ta quyết tình noi theo chủ-nghĩa ấy. Tôi cứ kêu nài với Triều-Đình Annam dặng cho môn-đệ Thiên-Chúa giáo được hưởng đồng quyền với hàng dân khác của Vua. Mà tôi cũng cứ nói cho Môn-đệ Thiên-Chúa giáo họ biết rằng, nếu họ muốn được hưởng quyền ấy, thời trước hết họ phải tuân

theo lễ-luật trong xứ, phải tùng phục các quan-lại thi-hành lễ-luật ấy. Nếu họ muốn lập lễ-luật riêng, nếu họ không chịu nộp thuế cho quan, nếu họ muốn lập riêng nhiều nước nhỏ trong nước lớn này, thì tôi không thể binh-vực cho họ nữa được. Tôi sẵn lòng làm theo luật-pháp, chớ tôi không chịu tư-vị ai. Tôi sẽ dùng hết nghị-lực của tôi mà bảo-hộ cho họ khỏi bị giết như việc đã xảy ra ở Bình-Định và Thanh-Hóa, là việc làm mang tiếng cho Vua, và cũng mang tiếng cho Pháp-quốc nữa, Tiên-Sanh hãy tỏ ý ấy cho các nhà « Nho » họ biết. Hãy chỉ rõ cho họ hiểu rằng hiện-thi lấy cớ tông-giáo mà sanh giặc là đều phi-lý, lại hữu-tội. Tôi chẳng hề để cho họ làm như vậy bao giờ. Tiên-Sanh cũng nói cho họ hiểu rõ cái điều tôi đã nói với Tiên-Sanh ngày nọ đó, nói như vậy :

« Pháp-Quốc không khi nào chịu bỏ xứ này mà về đâu ;
« đừng có trông-mòng như vậy mà làm-lạc ; chẳng nói chi
« tới danh-dự, quyền-lợi của chúng ta ở xứ này đã nhiều rồi,
« nên dầu mà bên Phươg-Tây có nổi giặc, chúng ta cũng
« không lui bước được, có lẽ chúng ta phải rút bớt binh-
« lính, bỏ chức đĩnh phần đất của chúng ta đã chiếm-cử, mà
« chừng thái-bình rồi, thì chúng ta sẽ chinh-phục lại còn
« dữ-dội hơn nữa. »

« Đã vậy mà dầu có vận-hội gì khiến cho nước Pháp phải
« bỏ xứ này mà đi nữa, các ông tướng nước Việt-Nam được
« độc-lập tự-chủ như hồi đời Gia-Long và Minh-Mạng vậy
« sao ? Sái xa lắm ! Dân Anh-Kiệt-Lợi, dân Tây-Ban-Nha
« nhưt là dân Đức-Quốc sẽ đến đây liền, chừng ấy nước
« Việt-Nam so-sánh mới biết thay đổi như vậy, lợi hay là
« hại ? Các ông sẽ thấy tánh cường-bạo của quân-lính nước
« Đức là thế nào ! »

Phải, dầu thế nào cũng vậy, hễ Pháp-Quốc mà bỏ nước Việt-Nam thì sẽ có một nước khác bên Phươg-Tây vào đây mà chiếm cứ. Tại sao vậy ? Bởi vì trong lịch-sử của các dân-tộc có nhiều việc xảy ra mình không thể chống-chối ngăn-ngừa được, *vậy nếu mình có lòng ÁI-QUỐC, thì phải biết lợi-dụng mấy vận-hội ấy.*

Cách 400 năm, trước Đức-Chúa-Trời giáng-sanh, lúc ấy tổ-tiên ta còn hái trái cây rừng trong xứ Gaule mà ăn, lúc ấy Khổng-Phu-Tử còn đương làm bộ « THƯ-KINH », có một

Đạo chiến-thuyền bên Trung-Hoa qua chiếm-cứ bờ-cỏi xứ này, đem dạy đoàn dân quê-kịch, nào là học-thức văn-minh, nào là kỹ-nghệ, mỹ-thuật, nào là khoa-học, nào là cang thường, luân-lý, nhơn, nghĩa, lễ, tri, thời tự-nhiên đoàn dân ấy cảm-nhiệm văn-hóa Trung-Hoa, rồi để cho Trung-Hoa chiếm-trị một thi-kỳ rất lâu. Rồi bây giờ đây vận-hội lại xây dôi di, mấy đại-quốc bên phương Đông ban đầu tấn-hóa sớm, mà rồi sau lại ngưng bước; cuộc văn-minh Ấn-Độ, Xiêm-La, Việt-Nam, Trung-Quốc, cứ ở một bực y như hai ngàn năm trước. Còn chúng ta, thời chúng ta lại tấn-bộ; hồi trước chúng ta chậm-trễ hơn mấy nước bên phương Đông, bây giờ chúng ta lại đi trước mấy nước ấy xa rồi, nhất là về khoa-học kỹ-nghệ, thời chúng ta hơn nhiều lắm. Còn như vậy nữa, mấy nước ấy lại sục-lùi và đã mấy thế-kỷ rồi, họ cứ dòm ngó mà kinh-trọng những cơ-sở làm cho họ được danh-dự thuở xưa đó mà thôi.

Theo lẽ tự-nhiên của trời đất, thời bây giờ tới phiên chúng ta. Chúng ta đến đây, chúng ta đem tàu, bè, khi-cụ đến, hoặc hoà, hoặc chiến, và chúng ta tính bình-cáng mà điều-dắc. Chúng ta phải điều-dắc bao lâu? Điều ấy tôi không hiểu được. Nhưng mà tôi dễ lòng tin-tưởng dân-tộc Á-Đông, đã chỉ đường cho chúng ta; mấy chủng-tộc ấy gần-gũi ta, rồi đây sẽ vẫy-vùng mà tỉnh giấc. Chẳng ai dám biết trước coi những chủng-tộc Âu-Châu và chủng-tộc Á-Châu hiệp-lực với nhau, ở gần-gũi nhau, tranh-cạnh với nhau, rồi nảy ra một cuộc văn-minh tấn-hóa đẹp-đẽ thế nào?

Dầu mình muốn, hay là không gì, cuộc vận-dộng ấy cứ lừng-lẫy thêm mãi. Ấn-Độ đã từng quyền Anh-Kiết-Lợi, Miến-Điện cũng vậy. Xiêm-La thời đương tiếm Thầy mà học-tập. Nhật-Bồn thời đương sửa soạn cải-cách lấy mình. Trung-Hoa thời phải chịu để cho học-thuật Âu-Tây tràn vào; mấy xứ ở mấy cù-lao lớn kia thời phải chịu cho nước Hoa-Lang điều-dắc. Tôi vẫn biết chắc việc ấy không lẽ bền vững đời-dời được, song phải chịu như vậy. Nước Việt-Nam không thể nào tránh khỏi cuộc tuần-hườn ấy.

May cho Việt-Nam gặp được một dân-tộc ôn-nhu, quảng-dại, biết ái-truất kẻ thua mình. Pháp-Quốc chẳng hề tàn-bạo, chẳng hề hủy-phá bao giờ. Lúc ban đầu mới đến chiếm-trị phải hùng-bạo chút-dính nên các ông phiến-trách cũng

phải đó chút; nhưng mà việc đã qua rồi bây giờ tôi đến đây dặng mà trừ cái tệ hung-bạo ấy, rồi đổi cách-thức cai-trị, làm cho thích-hợp với tài-trí nước tôi.

Người Annam thật có lòng Ái-quốc, vậy thời hết thấy phải giúp tôi dặng làm cho hoàn-toàn cái trách-nhậm của tôi. Nếu cứ kháng-cự hoài, thời dả vô-ích, mà lại còn làm cho nước điêu-tàn và làm cho sanh đều hung-bạo nữa, ấy là các đều hề kháng-cự thời sanh ra như vậy đó.

Tôi vẫn yêu cái chí-khí của mấy người kháng-cự ấy; nhưng mà kháng-cự thời quấy lắm, vì dả vô công, mà lại còn làm hại thêm cho quê-hương Việt-Nam.

Còn như trong nước trở nên thái-bình, thời các ông cũng biết Pháp-quốc chỉ muốn có một đều mà thôi: là điều-dắc mà làm cho Việt-Nam thịnh-vượng. Các ông cũng biết chúng ta không muốn, mà dầu có muốn đi nữa, cũng không có thể chiếm trọn quyền cai trị, như vận-hội buộc chúng ta phải làm trong Nam-Kỳ đó vậy được. Bực nho-học là hạng rất cứng cỏi, bởi vì hạng người ấy rộng-rải, trong dân-giả ai có tài thời vào hạng ấy được hết thấy, bởi vậy quyền cai-trị tự-nhiên phải giao cho họ, và quan-trưởng cũng nhờ họ giúp giùm. Bức thư này là dài, nên tôi tóm-tắt lại như vậy; xin Tiên-Sanh nói giùm lại với bằng-bối trong cửa « Khổng », với bực cao-kiến trong Việt-Nam biết rằng về sự thi-hành mấy tờ giao-ước họ chẳng nên sợ mất thể-thống của họ, chẳng nên sợ mất tự-do tính-nguồn, chẳng nên sợ hại quyền-lợi của họ. Họ đừng có rảo khắp trong chốn thôn-quê mà xuôi-dục dân làm đều nác-nhà vong-mạng. Họ phải giúp sức với tôi mà lo làm cho xứ-sở họ thịnh-vượng. Dầu luận về phương-diện nào, họ cũng có thể đặc-chí về công-trình của họ và đặc-chí về sở-hành của họ nữa.

Nguyễn nhứt tâm thành-tính,

Ký tên: Paul BERT.



N^o 6

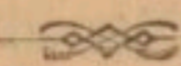
Hanoi, le 30 juin 1886.

Kính Tiên-Sanh,

Tôi xin Tiên-Sanh làm ơn ráng lo giúp dạy-dỗ ông Hoàng-Ngự-Đệ. Dầu thế nào cũng phải dạy người học chữ Pháp.

À! Nếu Tiên-Sanh tau làm sao cho Hoàng-Thượng chịu học chữ Pháp nữa, thời qui biết chừng nào! Tôi tiếc hôm trước tôi không tau việc ấy với Hoàng-Thượng.

Ký tên: Paul BERT.



N^o 7

Huế, le 7 juillet 1886.

Tướng-Công Đại-Nhân các hạ,

Trong bức thư ngày 29 Juin Đại-Nhân có tỏ ý-tử cao-thượng về vấn-đề tông-giáo và về vận-mạng nước Việt-Nam. Đọc bức thư ấy tôi càng thêm thấy trí rộng tài cao của Đại-Nhân nữa. Thật Đại-Nhân là nhà chánh-trị mà cũng là nhà Triết-Học và Bác-Học nữa.

Tôi đã dịch bức thư của Đại-Nhân gửi cho Hàm-Lâm-Viện rồi. Tôi chắc bức thư ấy sẽ được hoan-ngình và sẽ làm cho vừa lòng các nhà Nho-Học. Hễ Hàm-Lâm-Viện xem rồi, thời tôi đệ đến hành-cung cho Hoàng-Thượng ngự-xem, và tôi cũng vưng luôn bức thư của Đại-Nhân gửi cho tôi đó nữa, dặng cho Hoàng-Thượng coi lấy đó mà thảo một tờ hiểu-dụ.

Ông Hoàng-Ngự-Đệ theo hộ-giá Hoàng-Thượng. Trước khi khởi hành Hoàng-Thượng có triệu tôi với ông Pène vào châu. Hoàng-Thượng có nói rằng nếu ngài có ngày giờ rảnh thời ngài sẽ học chữ Pháp. Đó cũng là một điều lành và cũng đủ biết ý ngài muốn dùng tiếng Pháp mà tiếp chuyện với người Pháp. Tôi sẵn lòng mà dạy ngài học đọc, học viết chữ Quốc-Ngữ và chữ Pháp. Ngài còn trẻ tuổi. Vậy tôi sẽ dùng phép riêng của tôi mà dạy, phép ấy là phép Roberson và Ollendoff nhập lại, rồi chế sửa cho thích-hiệp với trí của học-trò Annam.

Ông Pène có thuật cho tôi nghe những chuyện họ bằm gian-dối với Đại-Nhân về năm Ngoạn và cả Tuấn. Họ dụ tôi tiến-dần hai người cho ông Pène, tôi có nói rằng hai người ấy gốc ở Chợ-Quán, cứ giữ lòng thành-thật, chơn-chất mà buôn-bán. Thật quả hai người ấy đều hết lòng thành-tinh mà lại bả-buôi nữa. Họ thấy hai người ấy được địa-vị tự-do, họ ghét, nên nói thêu-dệt nhiều lời, cũng như ngày trước lúc đám cưới con tôi ở Saigon, họ đồn-huyền rằng môn-đệ « Thiên-Chúa-giáo » sẽ kéo nhau đến mà làm khó cho tôi vậy. Ở đời có nhiều việc phi-lý lắm, mà cũng may, vì những kẻ bầy đều, đặc chuyện mà đồn-huyền như vậy thường người ta thấy rõ tri-ý của họ liền. Người ta bỏ qua, không ai thêm tin, rồi lời đồn ấy không có chi hết.

Kỳ trung tôi cũng mừng lắm, vì Đại-Nhân đã có danh-giá là một nhà Tâm-lý-Học, không đến nỗi dùng lầm một người hiểm-nghèo như độc-được (Pène Siéfert) với một tên phản thần (Trương-Vĩnh-Ký). Đại-Nhân dùng hai tên này ấy là Đại-Nhân muốn làm theo như lời tục của Latinh nói : « Contraria contrariis curantur » (Người nghịch là người làm nên cho mình. 反對相成)

Tôi nhơn điệp này mà tỏ cho Đại-Nhân hay rằng Đại-Nhân đã gởi gắm tôi cho quan Thống-Đốc Saigon, mà ngày tôi ở Saigon ra đi (7 Juin) ông Villard là quan quyền Hiệp-Lý lại ban hành một đạo Nghị-Định cho tôi nghỉ 3 tháng không có lương-bổng. Tôi tỏ việc này với Đại-Nhân là có ý muốn cho Đại-Nhân thấy nhiều người ghen-ghét tôi một cách xấu-xa y như lời tôi đã nói với Đại-Nhân hồi trước. Họ muốn làm hại tôi, mà họ biết cách làm hại lắm. May Đại-Nhân tin-yêu tôi cũng như tôi đã báo cái thù ấy được rồi.

Tôi có được tin nhà, Gia-quyển tôi đều bình-yên. Vợ Trương-vĩnh-Việt mới cưới được một năm, hôm ngày 16 Juin nó sanh được một đờn con trai.

Gia-quyển tôi đồng hiệp với tôi mà cầu cho Đại-Nhân được công thành danh-toại và xin Đại-Nhân trao lời lại với lịnh Phu-nhân và qui-quyển rằng : Chúng tôi kính chúc mạnh giỏi.

Ký tên : TRƯƠNG-VĨNH-KÝ.

THI, VĂN

TẶNG THI

Đồng-Khánh hoàng tặng thi và Lôi-Tư.
(Nguyên chữ Nho lược dịch).

BÀI TỰ

Trương-Vinh-Ký Nam-Trung Ân-Sĩ,
Đã phong cho Thi-Giảng Hàn-Lâm,
Giãi thông các nước tự âm.
Ngự-Diên khuya sớm lao tâm chẳng nài.
Khen người thật có tài Bác-Học,
Du-Lịch cùng Đại-Lục, Á, Âu.
May đâu thịnh-khi tương đầu !
Niềm công Ái-Quốc, chúc màu kìa-hàng.
Trong sáu tháng luận-bàn quốc-sự.
Rối-loạn nhờ khu-xử được yên :
Vội chi về chốn cố-viên ?
Mời mừng tri-ngộ, lại phiền biệt-ly !
Chín vật báu (1) trao tay chẳng tiếc,
Tiếc thay người minh-triết bảo thân.
Ngày nào gặp được Cố-Nhân ?
Thỏa tình bằng-hữu, quân-thần mới an.

BÀI THI

Thương-Hải sóng nghinh-ngang,
Đơn-Kỳ iữa muốn tặng !
Lòng lo thêm ức-uất !
Vận nước rất gian-nan !
Đã có thần sang hải.
Sao không kẻ đồng lương ?
Người trông trời Lộc-Giã,

(1) Tặng: 1^o Lương-Ngọc như-ý; 2^o Ngọc-Khánh có 4 chữ khắc: Hiếu, Đễ, Trung, Tín; 3^o Sừng Tây 1 cái; 4^o Tử cần 1 cái; 5^o Vàng 19 lượng; 6^o Gấm 3 cây; 7^o Lụa 8 cây; 8^o Sừng 2 cây; 9^o Châu-dung 1 bức.

May gặp khách Mai-Cang.
Học-thức trên Âu-Á,
Mưu-Mô đủ phú-cường.
Tao-phùng đôi ý hiệp,
Báo đáp một lòng dang.
Cây Sõ tuy dùng được,
Chim Nam khó nổi màng!
Nhớ lời trung-tín đó,
Hôm sớm đợi tin sang.

DIỀU TỪ

Tây-Cống Nhật-Báo (*Le Courrier de Saigon*) 7 Septembre 1898.
(Nguyễn chữ Pháp lược-dịch)

Hôm qua có xảy ra một đám tang rất long-trọng, là cuộc tổng-chung ông Pétrus Trương-Vinh-Ký nơi phần mộ tại Chợ-quán.

Trong Lục-Châu đều có đủ mặt người Nam và Pháp đến đưa linh-cửu ngái, rùm tai tiếng khốc, than người Danh-Sĩ vôi-vả theo thuyền Tọa-Hóa khéo sớm rước đi xa, nghĩ càng thăm-thiếc!!!

Từ bữa thứ sáu, cái Thơ-Phòng của Trương-Tiên-Sanh đã cải ra là một cái nhà thờ nho-nhỏ ngày đêm mùi hương rực-nức, lạp-chúc rở-ràng.

Trong ba ngày rày tựu-hội tại Sài-gòn các Thượng-Quan Langsa và Bồn-quốc, một là bằng-bồi của Tiên-Sanh, hai là môn-dệ của Tiên-Sanh thấy đều giọt lụy chứa-chang, đứng nhìn nhau tuồng ngo-ngần.

Ngoài ra những người lạ chẳng luận đạo nào, cùng các nhà Công, Thương, Hào-Phú Trung-Hoa ở Chợ-lớn, Sài-gòn đều có gởi thư chia buồn và làm lễ điếu.

Những người Âu-Tây làm lễ rất kính, còn người Annam cứ lạy ba lạy. Nhiều ông xin tang-chủ dặng chịu tang-phục trong một tháng để tỏ lòng sùng-bái vi-nhân.

Trong cái quang tài kính-mít ráp lại bằng bốn tấm ván coi như gỗ, như lim chi chi mà người Đạo-Đức Văn-Chương dành ngủ nơi đó một giấc ngàn thu, đau lòng biết mấy!!!

Trước ngực Tiên-Sanh chiếu sáng rỡ cái Mế-Đay điều, đó là chỉ rõ những công-lao phò-tá lưỡng bang Chánh-Phủ.

Theo phong-tục nhà Nam, khi nào có ai lia cõi thọ, thời các nhà « Nho » đều làm thơ hoặc phú dạng tỏ cái hành-trạng của người trong lúc sanh-tiền.

Môn-đệ của Trương-Tiên-Sanh đều là người tài-danh cả, như: ông Trương-Minh-Ký, ông Diệp-văn-Cương và ông Nguyễn-trọng-Quần đồng đặc một bài Văn mà tế Thầy.

Các người Âu-Châu đã lâu năm cư-ngụ tại Nam-bang và các ông thân-bằng cố-hữu của Trương-Tiên-Sanh ơi! Các ông hãy đọc bài văn-tế đó của chúng ta lựa rút đăng sau này, hầu để làm kỷ-niệm.

Bài Văn-Tế như vậy:

Thương thay Thầy ta là Quan-lớn Sĩ-Tả Trương-Vĩnh-Ký.

Nhớ Thầy xưa,

Nên dùng Thông-Minh,
Thiệt trang Văn-Phú;
Sang đường ấy, trọng đường ấy,
Ngó công-danh trong mắt như không!
Kiêu chẳng hề, lãn chẳng hề,
Xem tánh-hạnh trong đời ít có;
Việc chủ-nghĩa nhọc lòng biên-dặt,
Lắm thuở công-phu;
Dạy học-hành ra sức vung trồng,
Nhiều lời khuyên dỗ.

Ôi!

Tưởng còn lâu hưởng lộc trời,
Hay đã sớm lia cõi thụ,
Bướm Trang-Sanh một giấc, mình cõi chốn vi-cơ;
Hạt Đinh-Linh trăm năm, hồn nương nơi vân vụ,
Người tuy mất mà danh chẳng mất, tiếng hãy còn đây;
Coi sách Thầy mà học ý Thầy, hình như Thầy đó.
Hỡi ôi! Tiếc thay! Hỡi ôi! Thương thay!

Môn-Sanh: Trương-Minh-Ký, Diệp-văn-Cương, Nguyễn-trọng-Quần đồng đặc bài.

4 septembre 1898.

NAM-KỶ NHỰT BÁO

Kính điều Sĩ-Tải Trương-Vĩnh-Ký Tiên-Sanh

Vương-hội ghe phen thăm gió mây,
Vi Nam thay mặt rõ ngôi thầy.
Mười phương chữ nghĩa tái danh trọng.
Muôn kẻ con em đức trạch đầy.
Thời thế dễ nao khi tấn-thối,
Đạo tâm xin vẹn với cao dày.
Sáu mươi hai tuổi chưa rằng thụ,
Một bức xuân sạng vẽ chẳng tay.

Giadịnh, Trúc-Am :
ĐẶNG-THỨC-LIÈNG *bái.*

TRƯƠNG-SĨ-TẢI

Tiên-Du

Hỡi ôi !

Nước sông Hà lẻo-lẻo,
Xưa nay trông thấy có bao nhiêu ?
Đá non Thái trày-trày,
Phút chốc tan tành không mấy lát.

Nhớ tôn hiền xưa :

Đấng bậc thông-minh, nên người hoát-đạt.
Nợ tang-bồng vương vấn,
Chung vui giữa cuộc lâu-dài,
Nền đạo-nghĩa vung-tròng,
Nào phụ những ngày lê-hoác.
Dốc chí mở mang giáo hóa,
Đêm sách-dèn đợi sáng thức khuya ;
No lòng gỏi ghém văn-chương,
Ngày cơm nước quên xoi biếng khát,
Sắp cuốn này, chua cuốn khác, phí lương tiền
phó tử ;

Nào Annam-lễ-tiết, nào Huấn-nữ-cách-ngón,
Nào Địa-dư-danh-hiệu; dạy người dượng chẳng mồi,
Nhằm nay làm ít kẻ ra công.
Tiếng nước nọ, chữ nước kia, rộng kiến thức tập thành:
Nào Tự-vị-giải-âm, nào Học-qui-thôn-khảo,
Nào Văn-tự-nguyên-lưu; trí nhớ rất lạ thường,
Sách xưa học mấy người dặng bác;
Mưa phải se-sua đất Bắc,
Nam-Kỳ dà rõ mặt sông non;
Lựa là rặng-tổ phương Đông,
Tây-vực cũng khen người dài các,
Trên sang cả, lễ nghi gìn giữ,
Cùng người chẳng nét kêu-ngoa
Dưới nhỏ nhen, nhân nghĩa vô-về,
Vội trẻ quên mình tuổi-tác
Người ấy, tài đức ấy,
Nhứt-trình nghe bệnh ước xảy qua;
Dè dàu, tỉnh-linh dàu,
Dây thép đánh lòng dượng tan nát.

Ôi!

Sao Bắc-đầu lờ-mờ;
Cỏi nam thiên mang-mác.
Văn-bửu viện thấp cao chất thắm.
Sách xưa còn bút tích rõ-ràng;
Nhơn-giang thôn cây cỏ giăng sâu,
Mây tối giục nhân tình bát-ngát.
Tướng dầu tướng, một phương trời chia kiêm cò,
Nương cánh thần, về với thánh,
Biết bao vui vẻ linh hồn;
Thương là thương, ba tất đất lấp văn-chương.
Khi gió thắm, lúc mưa sâu,
Ước dặng nhẹ nhàng phần xác.
Đâu dám trách dặng chi-lôn rặng hẹp,
Sanh cũng ngoài sáu chục,
Cớ gì phần Bành-Tổ quá lâu?
Nhưng mà than người quân-tử chẳng nao,
Biết cũng phải một lần,
Việc chi cửa Vô-rô vội khóa?
Vội-vội người tuy mất dò,

Sách dọn đã rả tay ;
Sờ sờ đạo cũng còn dây,
Gương soi dường thấy mặt.
Khôn cùng lời thương-tiếc,
Văn vài câu sống-sit vẻ vang ;
Xin chứng lẽ ngay tin,
Lờng một tấm trước sau ghi tạc,
Hỡi ôi thương thay !
Hỡi ôi tiếc thay !

Văn-sanh : NGUYỄN-KHẮC-HUỀ *khốc-diều.*

VĂN KHỐC QUAN ĐỐC

Sĩ-Tả Trương-Vĩnh-Kỷ

Hỡi ôi !

Bắc-dầu lờ mờ,
Thái-son tan tác.
Mây lấp mịt-mù cõi thụ,
Đảnb-hồ lặng-lẻ vắng hơi rồng ;
Trăng soi quạnh quẻ đêm thu,
Huê-biểu nghêu ngao nghe tiếng hạc.
Sông Tương lao-xao sóng dợn,
Mắt gươm linh khó nổi mò sâu ;
Núi Nam lỗ xố dây leo,
Xiêu cội cả biết dàu che mát.

Nhớ linh xưa :

Nết đất văn-chương,
Tánh trời minh đạt,
Có vẻ người quân-tử, nức danh thơm quế phúc
lang phương ;
Nên đứng bực trượng-phu, dồi tiết rạng kim truy
ngọc trác.

Lời riu-riu ở cùng chòm xóm.
Chẳng cậy mình sang trọng mà kiêu căng !
Lòng thình-thình giúp những con em,
Chẳng thấy kẻ khó hèn mà khi hạc.
Bền chí dạy người chẳng mỏi,

Tôi nay :

Học hành theo hồn thiện chí sơ,
Quen thuộc ở hà phu chi mạc.
Thản mản đáp tình chưa dặng toại,
Mắc việc quan ngàn dặm phui pha ;
Bơ thờ nghe bịnh tướng đà an,
Thấy dây thép chín chiều sản-lạc.
Tạm thảo bày lòng hèn mọn,
Khôn cùng đoạn thãm sông non ;
Kinh dung khốc kẻ cao xa,
Xin chứng chút tình cở-rác.

Hỡi ôi thương thay !

HÀ-ĐĂNG-ĐĂNG

Thầy dạy chữ nhu tại trường Bến-tre.

ĐIỀU QUAN ĐỐC TRƯỞNG SĨ-TÀI BIỆT TRẦN

Cảm đức bấy lâu nghĩ cuộc đời,
Đặt bày dạy dỗ khắp nơi nơi,
Bền lòng gấn-gỗ ưa mùi đạo,
Rèn chí âu-lo hưỡng tánh trời,
Tiếng đạt tưỡng nhờ người nhắc-nhở,
Sông thù mòng được trẻ đua bơi.
Dè dàu Bắc-dầu đem lờ-lạc,
Ngàn thuở trông sao thấy dặng người.

Bến-tre ki-lục,

NGUYỄN-DU-HOÀI, bài điệu.

KHỐC TRƯỞNG SĨ-TÀI TIÊN-SANH

Trời nam mù mịt áng vừng mây,
Bồng chúc xa che khuất bóng thầy.
Ngòi viết tiên-sanh nghiên ráo cạn,
Giọt châu tử-dệ mắt trông dày.

Trau giỏi đạo thánh lòng siêng-sắn,
Giúp đỡ nhà vua chí cả dầy.
Sống thác cũng còn danh tiếng dề,
Làm người như vậy ít ai tày.

PHAN-HOẢN-ĐẠO, *bái.*

Cứu-long-Giang như-t-báo (LE MÉKONG).

Báo văn rất dài không lục, đại ý tổ dẫu yêu thương người Đạo-Đức,
Văn-Chương như Trương-Tiên-Sanh là ít có.

Bài văn điều-từ của M. PICANON Thống-đốc Nam-kỳ.

(Discours prononcé par M. le Lieutenant-Gouverneur de la
Cochinchine sur la tombe de M. Trương-Vĩnh-KỶ).

(Nguyên chữ Pháp lược-dịch).

Vì quan Toàn-Qũyền, vì Thuộc-Địa, và lại vì tôi, nên tôi
đứng giữa đây dặng tỏ ít lời từ-giả một đấng vi-nhân, là
ông Giáo-sư Kiến-thức, ông quan trung-tin của xứ Nam-kỳ
đã mất rồi.

Đã hèn lâu Trương-Tiên-Sanh hết lòng giúp đỡ Pháp-
Quốc và Thuộc-Địa. Vậy nên Pháp-Quốc và Thuộc-Địa hằng
ghi-tạc ơn-nghĩa của Tiên-Sanh. Tôi xin tỏ cùng Bửu-quyển
của Tiên-Sanh cái tấm lòng thành-thật của tôi, và tôi xin
tỏ ý chắc những người giúp việc cho Chánh-Phủ thấy đều
đau-dớn, yêu-mến Tiên-Sanh như tôi vậy.

Từ rày sắp về sau Trương-Tiên-Sanh đã bỏ trống cái
ngôi dạy dỗ tiếng Á-Đông đi rồi! Ngày sau ai mà đáng
lãnh cái chức-trách ấy nữa?

Chắc khi Tiên-Sanh cũng đem theo vào mồ nhiều sự
tình-tự yêu-mến của các người đã từng quen-thuộc với
Tiên-Sanh, mà đã biết Tiên-Sanh là nhà Đạo-Đức, Văn-
Chương.

Trương-Tiên-Sanh ôi! Từ đây vĩnh-biệt, hết trông gặp
mặt nhau rồi!!!

Phụ-dẫn Lịch-Sử của ông Paul BERT.

(Nguyên chủ Pháp « Pháp-Văn Tân Đại Từ-Điền »)

Paul Bert là người chuyên-môn « Sanh-Lý học » và thuộc Chánh-Trị gia, sanh tại thành Auxerre (Département Yonne, France) năm 1833.

Paul Bert thi-dồ Y-khoa và Bác-vật-khoa Tấn-Sĩ, lãnh chức Giáo-sư (professeur) tại Đại Học-Đường Bordeaux (Faculté de Bordeaux) và Cao-Đẳng Học-Đường. Nổi danh là kẻ có công tìm-kiếm và chế-biến Hóa-Học. Sau khi Cách-Mạng (1870), lãnh chức Thư-Ký thành Yonne, làm Tri-Phủ (préfet) quận Nord. Đắc-cử thăn-sĩ thành Yonne (1872), chủ-nhậm một phần chức-trách lớn trong cuộc Quốc-Sự Biện-Luận và lo tu-bồ ty Giáo-Huấn, như: 1° Xin Nhà-Nước phải lập trường Trung-Học Sư-Phạm; 2° Xin định lệ phát lương hưu-tri mấy giáo-sư; 3° Phụ-cấp tiền mướn nhà của các giáo-sư; 4° Xin dưỡng-dục những sơ-học học-sanh, và xử dân phải đi học.

Năm 1881-1882, lãnh chức Học-Bộ Thượng-Thư, lúc Gambetta làm Thủ-Tướng.

(Janvier 1886), lãnh chức Đông-Dương Toàn-quyền Đại-Thần. Khi đó ông tận-tâm lo cải-cách sự chánh, giáo và sự thương-mãi cho Thuộc-Địa.

11 Novembre 1886, quyen-quáng tại Tonkin.

Paul Bert có danh Bác-Học hay trước-thư, lập-ngôn.

Năm 1875, ông được ưu-thưởng « Grand Prix Biennial », và được làm Hóa-Học Hàn-lâm-Viện hội-viên.

Ngoại trừ những bài nói về hóa-học của ông đăng trong báo *La République Française*, thời còn nhiều thứ sách khác nữa, rất có ích cho sự Giáo-huấn như :

1° De la Greffe animale.

2° Recherches sur les mouvements de la sensitive.

3° Machine animale.

4° Pression barométrique.

5° La Morale des Jésuites.

6° Leçons de Zoologie.

7° L'Enseignement laïque

8° Leçons d'anatomie et de physiologie animales.

CHUNG

In tại nhà in XUA-NAY, Nguyễn-háo-Vinh,
62-64, Boulevard Bonard — Saigon.



Trước tác: Thập-bác Phù-viên
ĐẶNG-THỨC-LIÈNG
Tiểu-lượng

ĐÌNH CHÁNH

Tờ n ^o 6 hàng thứ	3	thì	đọc	thời.				
» n ^o 8	»	17	Nguyễn	đọc	Nguy.			
» n ^o 8	»	24	âu-châu ;					
» n ^o 9	»	32	thời	đọc	thì.			
» n ^o 10	»	6	Lý	đọc	Lý.			
» n ^o 10	»	27	viên	đọc	viện.			
» n ^o 11	»	34	lày	đọc	lấy.			
» n ^o 12	»	5	dưới	chữ	phù	thiếu	chữ	kỳ.
» n ^o 12	»	36	kinh	đọc	kim.			
» n ^o 25	»	9	châu	đọc	chân.			
» n ^o 27	»	6	lả	đọc	là.			
» n ^o 28	»	5	lái	đọc	tài.			
» n ^o 31	»	34	Nan	đọc	Nam.			

Đặng-thức-Liêng ở Sadéc

Có chế mấy thứ thuốc

Trị bệnh rất hiệu-nghiệm có danh hơn 20 năm

1. — Cứu bồ Nhứt-lả-hoàn, nhứt danh Tầy-nhiệt-đơn



CỨU BỒ NHỨT TÂY NHIỆT ĐƠN

Nhứt danh "TÂY NHIỆT ĐƠN"

Của ông ĐẶNG-THỨC-LIÊNG Tản chế

CHỮ TRỊ BỆNH

Đi sông bôn
Kiết mòi phát
Bạch đái hạ
Sang độc
Đau lạn (Lâm)
Đau trí
Tiền huyết
Con mác mòi
nhậm
Ho mòi phát
Đau bụng dâm

Công hiệu: Các chứng nóng náy đều dùng được.
Bởi thuốc này, chuyên công nhuận-trường xở-độc,
đem các hơi nóng náy ra ngoài, cho nên trị các bệnh
kể trên đây đều hay.

Cách dùng

Người lớn uống 1 bao. Con nít uống phân nửa,
uống với nước nóng. Kỳ-Thai.

Giá bán: Mỗi bao 0\$10, mua trọn 12 bao 1\$00.

CHỖ ĐỂ BÁN

Tiệm chánh Phước-hưng-Đông của ông Đặng-thức-Liêng Sadéc. Bình-an-
Đường Vĩnh-Phước Sadéc. Tân-Long Vĩnh-Phước Sadéc. Tân-Phong Vĩnh-
Phước Sadéc. Phan-thành-Biến rue Viénot 54, Saigon. Bà-huê-Lầu rue Pellerin,
Saigon. Quán-nhơn-Hòa tiệm thuốc bác đờng Marin (Thuỷ-bình) n^o 267, Cholon.
Tân-Long Lữ-quán, đờng Tổng-đốc-Phương n^o 30, Cholon. Nam-Hòa, bán-hàng
tây, Travinh. Lý-đức-Hưng, bán hàng tây, (Baixau) Soc Trang. Hội-dòng-Mẫu
tiệm rượu, Mytho. Hội-dòng-Mẫu tiệm lúa, Cai Bè.

Saigon, Imp. J. Viêt.

2. — Bồ nguyên Cứu-thận-hoàn. Lửa thiệt sâm Cao-ly.

Nhưng Bắc-thảo, hiệp với các thứ thuốc mà luyện thành
hoàn. Chữ trị bệnh: Bạc-nhược, Hư lao, làm cho người
vượn tinh thần, tráng thân thể, thiệt là Vệ-sanh Chí-bửu.

Cách dùng: Mỗi lần uống 3 hoàn, uống với nước nóng, xa
bữa ăn cơm 3 giờ đồng hồ. Sớm mai và ban đêm.

Giá bán: Mỗi hoàn 0\$10, 12 hoàn 1\$00.

3. — *Điều-kinh-Hoàn.*

Chủ trị: đờn bà đường kinh khi trời, khi sứt, đau bụng.

Cách dùng: Mỗi lần uống 3 hoàn, uống với nước nóng, xa bữa ăn cơm 3 giờ đồng hồ. Sớm mai và ban đêm.

Giá bán: Mỗi hoàn 0 \$ 05, 12 hoàn 0 \$ 50.

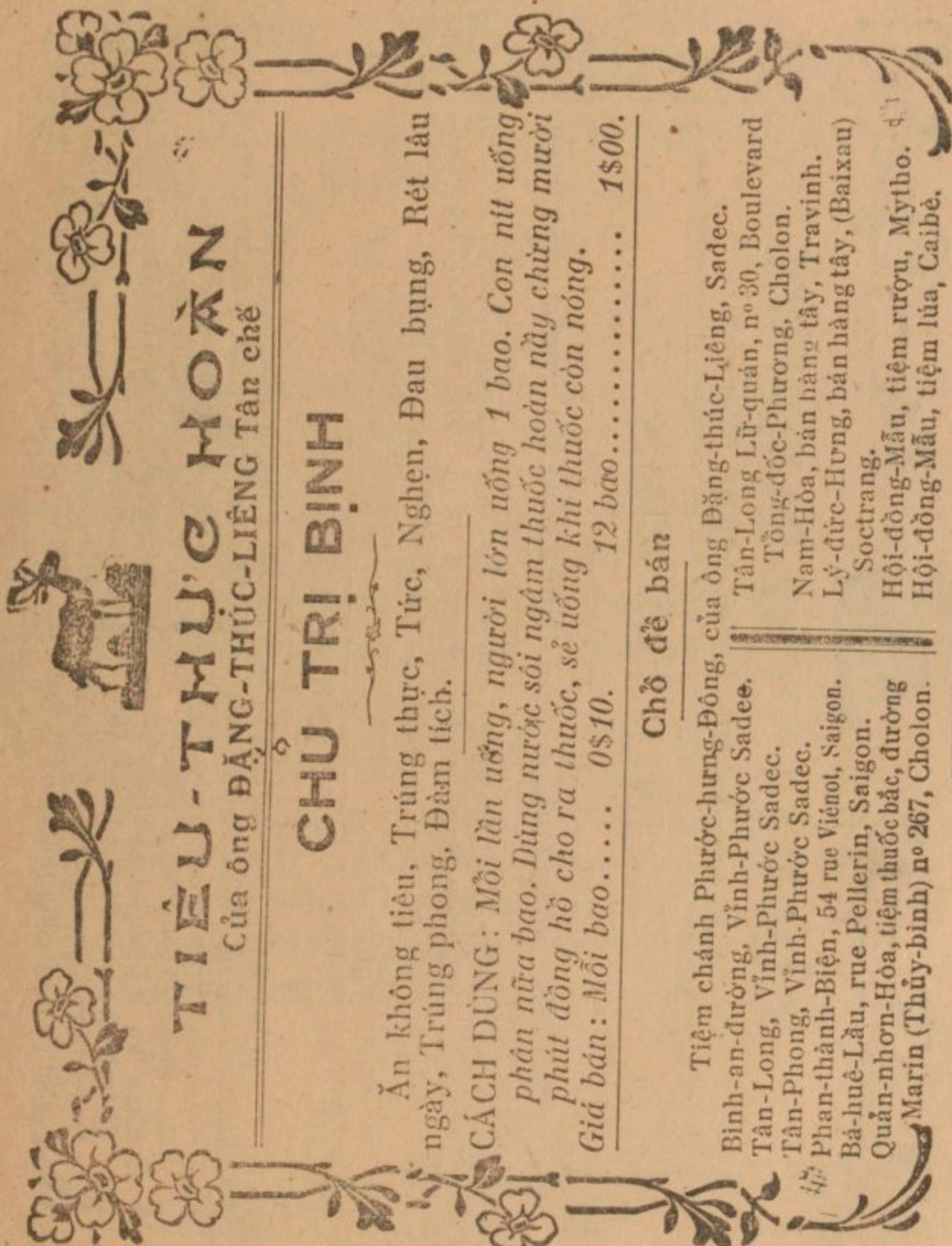
4. — *Dưỡng-thai-Cao.*

Chủ trị: Dưỡng đờn bà có thai.

Cách dùng: Mỗi lần uống một muống ca-phe, uống với nước nóng, xa bữa ăn cơm 3 giờ đồng hồ. Sớm mai và ban đêm.

Giá bán: Mỗi ve 1 \$ 00, 12 ve 10 \$ 00.

5. — *Tiêu-thực-Hoàn.*



TIÊU-THỰC-HOÀN
Của ông ĐẶNG-THỨC-LIÊNG Tân chế

CHU TRỊ BỊNH

Ăn không tiêu, Trúng thực, Tức, Nghẹn, Đau bụng, Rét lâu ngày, Trúng phong, Đàm tích.

CÁCH DÙNG: Mỗi lần uống, người lớn uống 1 bao. Con nít uống phân nửa bao. Dùng nước sôi ngâm thuốc hoàn này chừng mười phút đồng hồ cho ra thuốc, sẽ uống khi thuốc còn nóng.

Giá bán: Mỗi bao..... 0\$10. 12 bao..... 1\$00.

Chỗ để bán

Tiệm chánh Phước-hưng-Đông, của ông Đặng-thức-Liêng, Sadee.
 Bình-an-đường, Vinh-Phước Sadee.
 Tân-Long, Vinh-Phước Sadee.
 Tân-Phong, Vinh-Phước Sadee.
 Phan-thành-Biến, 54 rue Viénot, Saigon.
 Bá-huê-Lâu, rue Pellerin, Saigon.
 Quán-nhơn-Hòa, tiệm thuốc bắc, đường Marin (Thủy-bình) n° 267, Cholon.

Tân-Long Lữ-quán, n° 30, Boulevard
 Tông-dốc-Phương, Cholon.
 Nam-Hòa, bán hàng tây, Travinh.
 Lý-đức-Hưng, bán hàng tây, (Baixau) Soctrang.
 Hội-dòng-Mẫu, tiệm rượu, Mỹtho.
 Hội-dòng-Mẫu, tiệm lúa, Caibé.

Saigon, Imp. J. Viêt.

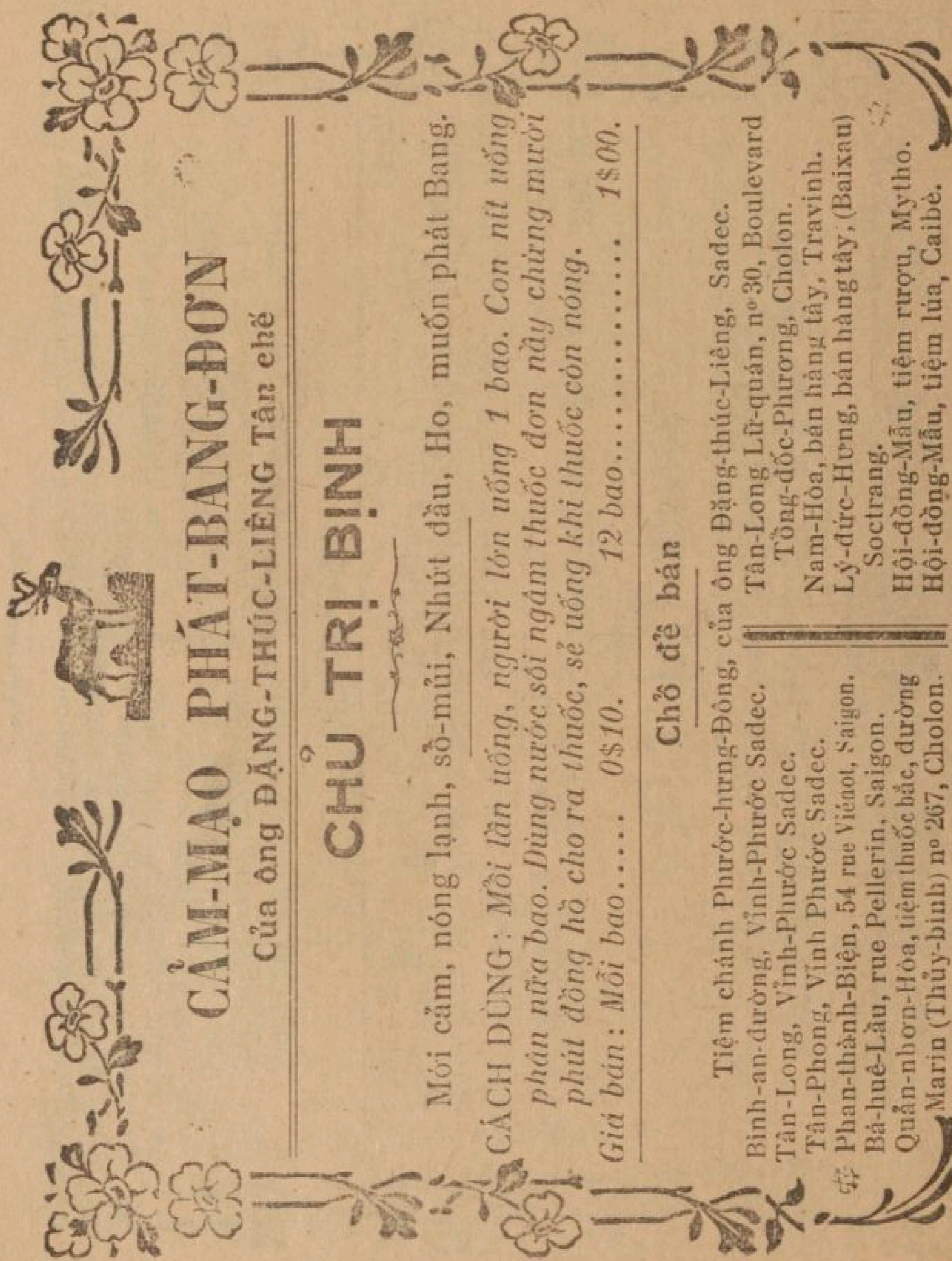
6. — Bảo-anh-tán.

Chủ trị: Con nít từ 1 tuổi tới 3 tuổi, mỗi lần cầm, ỉa, ọc sữa, có đẹn, muốn phát kinh-phong.

Cách dùng: Mỗi lần uống một bao, dùng nước sôi ngâm thuốc Tán cho ra thuốc, chừng 10 phút đồng hồ, cho con trẻ uống phân nửa, còn phân nửa cho người vú uống. Khi thuốc còn nóng.

Giá bán: Mỗi bao 0\$10, 12 bao 1\$00.

7. — Cầm-mạo Phát-ban-đơn.



CẨM-MẠO PHÁT-BANG-ĐƠN
 Của ông ĐẶNG-THỨC-LIÊNG Tán chế

CHỦ TRỊ BÌNH

Mới cầm, nóng lạnh, sỏ-mũi, Nhứt đầu, Ho, muốn phát Bang.

CÁCH DÙNG: Mỗi lần uống, người lớn uống 1 bao. Con nít uống phân nửa bao. Dùng nước sôi ngâm thuốc đơn này chừng mười phút đồng hồ cho ra thuốc, sẽ uống khi thuốc còn nóng.

Giá bán: Mỗi bao..... 0\$10. 12 bao..... 1\$00.

Chỗ để bán

Tiệm chánh Phước-hưng-Đông, của ông Đặng-thức-Liêng, Sadee. Bình-an-đường, Vĩnh-Phước Sadee. Tân-Long, Vĩnh-Phước Sadee. Tân-Phong, Vĩnh Phước Sadee. Phan-thành-Biện, 54 rue Viénot, Saigon. Bà-huê-Lầu, rue Pellerin, Saigon. Quận-nbon-Hòa, tiệm thuốc bắc, đường Marin (Thủy-bình) n° 267, Cholon.	Tân-Long Lữ-quán, n° 30, Boulevard Tổng-dốc-Phương, Cholon. Nam-Hòa, bán hàng tây, Travinh. Lý-đức-Hưng, bán hàng tây, (Baixau) Soctrang. Hội-dồng-Mẫu, tiệm rượu, Mytho. Hội-dồng-Mẫu, tiệm lúa, Caibè.
--	---

8. — *Bạc-độc-Cao.*

Chữ trị: Các thứ ghẻ mới làm độc, thoa thuốc dăng này rất hay.

Giá bán: Mỗi hộp 0 \$ 10, 12 hộp 4 \$ 00.

9. — *Thanh-mục-Cao.*

Chữ trị: Con mắt ngứa, đỏ sưng, muốn nhậm, kéo ghèn.
Cách dùng: Trước khi thoa thuốc dăng này, phải dùng nước nóng rửa con mắt cho sạch, rồi sẽ thoa.

Giá bán: Mỗi hộp 0 \$ 40, 12 hộp 4 \$ 00.

Tại tiệm ông ĐẶNG-THỨC-LIÊNG có trữ bán "Quốc-Thanh"
« Sâm Caoly » thứ thiệt.

CHỖ ĐỂ BÁN

Tiệm chánh Phước-hưng-Đông của ông Đặng-thức-Liêng,
Sadec và đường d'Espagne n° 126, Saigon.

Bình-an-đường, Vĩnh-Phước, Sadec.

Đức-thọ-đường, ở đường Viénot 32, Saigon.

Tân-Phong, Vĩnh-Phước, Sadec.

Phan-thành-Biện, đường Bonard 70, Saigon.

Quãng-nhơn-Hòa, đường Marins, (Thủy-binh) N° 267,
Cholon.

Tin-đức-thư-xả ở đường Sabourain n° 37, Saigon.

Nam-Hòa, bán hàng-tây, Tràvinh.

Lý-đức-Hưng, bán hàng tây, Bãi-xàu, Sóc-trăng.

Hội-dồng Mẫu, tiệm rượu, Mỹtho.

Hội-dồng Mẫu, tiệm rượu, Cái-bè.

Đức-hòa-đường ngan Chợ-mới, Saigon.

Trương-hưng khách sạn chợ Cây-lậy.



MAGASIN DE SOIERIES

ĐỒ-VĂN-MU'Ồ'I

Angle Bd Bonard & rue Filippini, SAIGON

Một cửa hàng lớn nhất bán rộng hàng lụa đủ thứ ở gần
hàng xe hơi S. I. T.

Có nhiều kiểu hàng huê-dạng rất khéo toàn những các
thứ hàng ở bên Thượng-Hải bên Nhật và bên Pháp mới
qua lần thứ nhất.

Cũng có trữ các thứ hàng thường dùng thật tốt và chắt.
Bán sỉ và bán lẻ.

XIN LƯU Ý

Nhà hàng HÀ-PHƯỚC-SANH của tôi sáng-tạo đã trên 12
năm, buôn bán chắt-thật và giá nới hơn hết, nên quý khách
được vừa lòng, nay chỉnh đốn lại lớn hơn xưa.

Có trữ đủ thứ rượu tây, trà ngon, đồ hộp, và có hàng-hóa
sỉ bên Pháp và Bắc-Kỳ.

Đại-lý: Tây-duyệt-Phòng, sỉ rộng thuốc tốt, bán y giá
Saigon, ở trên 3 tầng lầu dọn phòng-ngủ sạch-sẻ thanh-tịnh.

Xin quý Khách quan-cố, tôi thâm cảm tạnh-tình.

Chủ nhơn: HÀ-PHƯỚC-SANH.

Ngan tòa bố Sadec.

DĨA HÁT BỘ HIỆU LYROPHONE

Giá 1 \$ 10

- 78141 — Túy-Kiều gặp Kim-Trọng.
- 78143 — id.
- 78158 — Lý Phước-kiến.
- 78192 — id.
- 78384 — Trai và gái hát huê tình.
- 78385 — Các cậu (Thằng bột).
- 78388 — id.
- 78146 — Châu mời (Nam-ai).
- 78161 — id.
- 78360 — Đọc thơ đi đại (hề diễu).
- 78334 — Quân canh hát bài.

ĐỜN VÀ KÈN GIÁ 0 \$ 90

- 78179 — Hát nam Xuân và bả trạo.
- 78189 — Kép núi hát khách và tàu mã.
- 78831 — Đại khai môn tiếp khách.
- 78181 — Hát khách trú và Lý.
- 78175 — Thờ kèn, hát tàu mã, nam ai.
- 78173 — Bài nam ai, thờ kèn chiếu.
- 78167 — Thờ kèn bắt bài, hát khách.
- 73162 — Đờn đảo ngũ cung.
- 78347 — Lục quốc phong tướng.
- 78169 — Hát bài và hát khách.
- 78339 — Kép văn du ngoại, Võ sanh lão-võ.
- 78343 — Tiểu-sanh (kép văn hát).
- 78349 — Tã mù, kép văn hát.
- 78183 — Lý-lạc-Nô, Châu mời nam.
- 78185 — Châu mời nam, nói thơ Bạch-viên.
- 78333 — Hoán văn đờn, Thằng hát đi chơi.
- 78171 — Kép thàng hát nam và hát bài.
- 78177 — Bài Kỳ-Huê và nam ai.
- 78341 — Võ sanh Lão võ Tiểu võ kép võ hát.

Dĩa Cao-mên có trên 50 thứ tuồng khác nhau giá 0 \$ 70.

Bán tại hiệu

TRẦN-QUANG-XUÂN

158, Rue d'Espagne.

ĐỒ Y-PHỤC KIM-THỜI

Tiệm tôi nay đã chỉnh đốn lại làm lớn hơn xưa.
Hiệu « A L'AURORE » bán đủ đồ y-phục Kim-thời như là :
Chemises (Sơ-mi), giầy da hiệu « Ông Cọp » của ông
Richaud khi trước làm Đại-lý, nay Bồn-hiệu đã xin kế-
ngiệp ông mà trữ bán, thật là một thứ giầy tốt chẳng giầy
nào bì kịp. Hết thấy những đồ « y-phục kim-thời », xin
quí Ông, quí Thầy quang cố.

Tiệm này cũng có bán hàng như các tiệm Bombay vậy.
Có gởi đi Lục-Tĩnh, theo cách Contre-remboursement.

A L'AURORE

Boulevard Bonard, Saigon

PHAN-THÀNH-BIỆN, *Propriétaire*

Kính khải.

TRƯỜNG SANH CHI BỮU

Cao-ly Sâm

Cao ly nhân sâm (Koréan Ginseng) này là một thứ
thuốc bổ huyết ngũ tạng rất hay. Đã có thí nghiệm nhiều
lần cả hoàn cầu người ta dùng nhiều.

Còn chúng tôi là hãng « Mitsui Bussan Kaisha Ltd » làm
đại-lý.

Cách dùng : Khi uống thì dùng dùng những đồ bằng sắt
và lửa nhiều trong khi nấu sâm. Phải bỏ nó vào trong nồi
hay là siêu bằng đất hay là bằng kẽm, cắt nhỏ 10 hay là 15
grammes Koréan Ginseng bỏ vào chừng 3 phần tư litre nước
để sôi tới một giờ rưỡi trên lửa than cho đến khi nào nước
còn lại nửa phần thì dùng.

Uống hai lần mỗi ngày sớm mai và tối, xa bữa cơm. Có
một mình hãng tôi làm Đại-lý có phép bán mà thôi.

MITSUI BUSSAN KAISHA. LTD.

The China & Southern Bank Ltd.

Compradore département

TU THIEU KINH & TU TO TRACH

Đường Georges Guynemer N° 4, Saigon.

HÃNG
NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Tại chợ-củ Saigon, số 48-50 đường Gambetta
Nhà ngành ở số 43, đường Catinat — SAIGON

TƯ BỔN 200.000 \$

Điện thoại
nói với chủ nhơn, số 566
nói với sở mna bán, số 529



Dây thép dẽ tất
NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
SAIGON

Hãng chúng tôi bán đủ các thứ đồ dùng kiêm-
thời, đồ Tây, đồ Bắc, đồ Ăng-lê và đủ các nước
bên Âu, Mỹ.

Bán đủ mặt hàng lụa, nhung, tổ, y như tiệm
Bombay và hàng Tàu, hàng Bắc, đồ thêu, Salon
cần chạm tốt nhứt.

Hàng hóa của hãng chúng tôi thì đều mua tại
chánh gốc nhà chế-tạo rồi bán ngay lại cho quý
khách dùng, nhờ vậy mà bán giá được rẻ hơn các
nơi, nhờ vậy mới được quý khách chiếu cố lâu nay.

Chúng tôi hằng năm giữ một lòng thành-tín đối
cùng quý khách. Dầu bạn hàng mới hay là bạn
hàng cũ thì cũng một lòng thành thiệt, giá cả phân
minh chớ chẳng biết câu: « *quen mặt mắc hàng*
hay là: *lạ khách thách giá cao.* »

Chủ nghĩa thương nghiệp của bọn hiệu hãng năm
giữ là « Bán giá rẻ lời ít mà bán cho đặng nhiều »
hơn là Bán mắc lời nhiều mà bán ít.

Kính cùng quý khách thừa nhận ghé viếng bỗn-
hiệu cho biết cách mua bán thiệt thà và sắp-dặt có
thứ-tự chúng tôi rất dợi ơn.

Thần hiệu phi-nhi tiêu-tích tán

Thuốc tán này của ông Tôn-Vấn bày ra dùng trị bệnh con trẻ có công-hiệu đã lâu!

Chủ trị: Khi-huyết hư-nhược, nước da vàng, ốm-o, tý-hư, đồ mồ-hôi trộm, cam tích, ho, siêng, dạ-đề, ọc-sữa, tiết-tả.

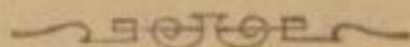
Cách dùng: Dùng nước cháo nóng, hoặc nước nóng ngâm một chỉ hòa đều cho uống.



Hóa-đàm thuận-khi chỉ-khái hoàn

Chủ trị: Các thứ ho, công-hiệu thuốc này chuyên về bổ-phế chỉ-khái.

Cách dùng: Mỗi ngày uống ba lần, chia ra sớm mai, trưa, chiều. Mỗi lần uống 10 viên, uống với nước trà. Con trẻ, đờn-bà có thai uống 2 viên mà thôi. Trẻ còn bú không nên uống.



Trần-thị nữ trần hoàn

Thuốc này của ông Trần-thiên-Quốc dùng trị bệnh đờn-bà kể sau đây, có công-hiệu đã hơn trăm năm.

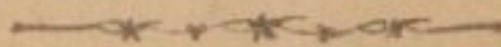
Chủ trị: Khi-buyết hư, không có thai, bạch-đái hạ, đường-kinh, khi trời, khi sứt, làm băng, phát thũng, phát ngứa, hoặc bế-tắc đau bụng, sãng-hậu ứ-huyết nghịch hành thổ-huyết và những các chứng kín làm ra thân-thể ốm-o.

Cách dùng: Mỗi ngày uống 2 lần, chia ra sớm mai và chiều. Dùng nước muối uống mỗi lần 3 chỉ. Kỵ ăn những đồ sanh lạnh và chiên, xào.

3 thứ thuốc kể trên đây có để bán tại tiệm thuốc:

ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG

N^o 32 rue Viénot, Chợ-Mời, SAIGON.



NHI-THIÊN-ĐƯỜNG DƯỢC-TỬ

Thuốc rượu Nhi-Thiên-Đường

Thuốc rượu của tiệm NHI-THIÊN-ĐƯỜNG là một thứ thuốc rượu rất quý, do nơi tiệm chảnh tại Quán-Đông gởi lại ; thiên-niên trường thọ, đoạt tạo hóa chi công, xưa nay chẳng có thuốc rượu nào mà bổ dưỡng nhơn-thân, điều-hòa huyết-mạch, cường-tráng tinh-thần cho bằng thứ thuốc rượu này.

Hễ uống nó thường thì mặt mày hồng-nhuận ; gái, trai, già, trẻ, bốn mùa đều dùng được, thật nó là bổ Thánh-Dược, công hiệu như thần.

Nếu uống thuốc rượu này thường thì dặng tiêu trừ bá bệnh, linh-thần khương-kiện, định dưỡng toàn-thân, khai ti, kiến vị, máu-me đều-dặng, nước da mịn-màng ; những người mà tiên thiên bất túc, hậu thiên bất đều, thì nên uống nó cho thường mà bổ-dưỡng.

Đờn-bà mà vàng-úa, ốm gầy thì nên dùng nó, hoặc muốn an-thai bảo-sảng, thì uống thứ thuốc rượu này khỏi lo hậu-hoạn.

Ấy là một thứ thuốc Vệ-Sanh rất nên bổ dưỡng.

Chủ-trị những bệnh kể ra sau này :

- 1° — Người còn thiên-niên mà dùng nó thì khỏi sợ tiên-thiên bất túc.
- 2° — Người trung-niên mà uống nó thì khỏi lo hậu-thiên bất điều.
- 3° — Người lão-niên mà uống nó thì khỏi lo bệnh-khí suy, huyết-kiệt.
- 4° — Đờn-bà con gái mà dùng nó thì khỏi lo bệnh hậu thất điều.
- 5° — Người Văn-nhơn mà dùng nó thì có ích về thần-tri mở-mang.
- 6° — Người thương cổ mà dùng nó thì có ích về cần-lao mà không biết mỏi.
- 7° — Những kẻ bổ thuốc Á-phiện mà dùng nó thì có ích, vì nó khôi-phục nguyên hình.
- 8° — Người không có con mà dùng nó thì ắc nhiên con cháu.

Cách dùng. — Mỗi bữa trước khi ăn cơm năm phức đồng-hồ, tùy theo sức mà uống.

Chư-Tôn hãy nhìn cho kỹ cái nhãn ông Phật Mập của hiệu NHI-THIÊN-ĐƯỜNG thì mới khỏi lầm thứ giả, uống vào sanh bệnh !

Giá mỗi ve lớn là 1\$20.

Mỗi ve thường (ve nhỏ) là. 0 25.

NHI-THIÊN-ĐƯỜNG

Đường Đại-Tân số 145-147-149 (Canton)

Nam-Kỳ : đường Canton số 38, Cholon.

Pnompenh : đường Praire số 96.

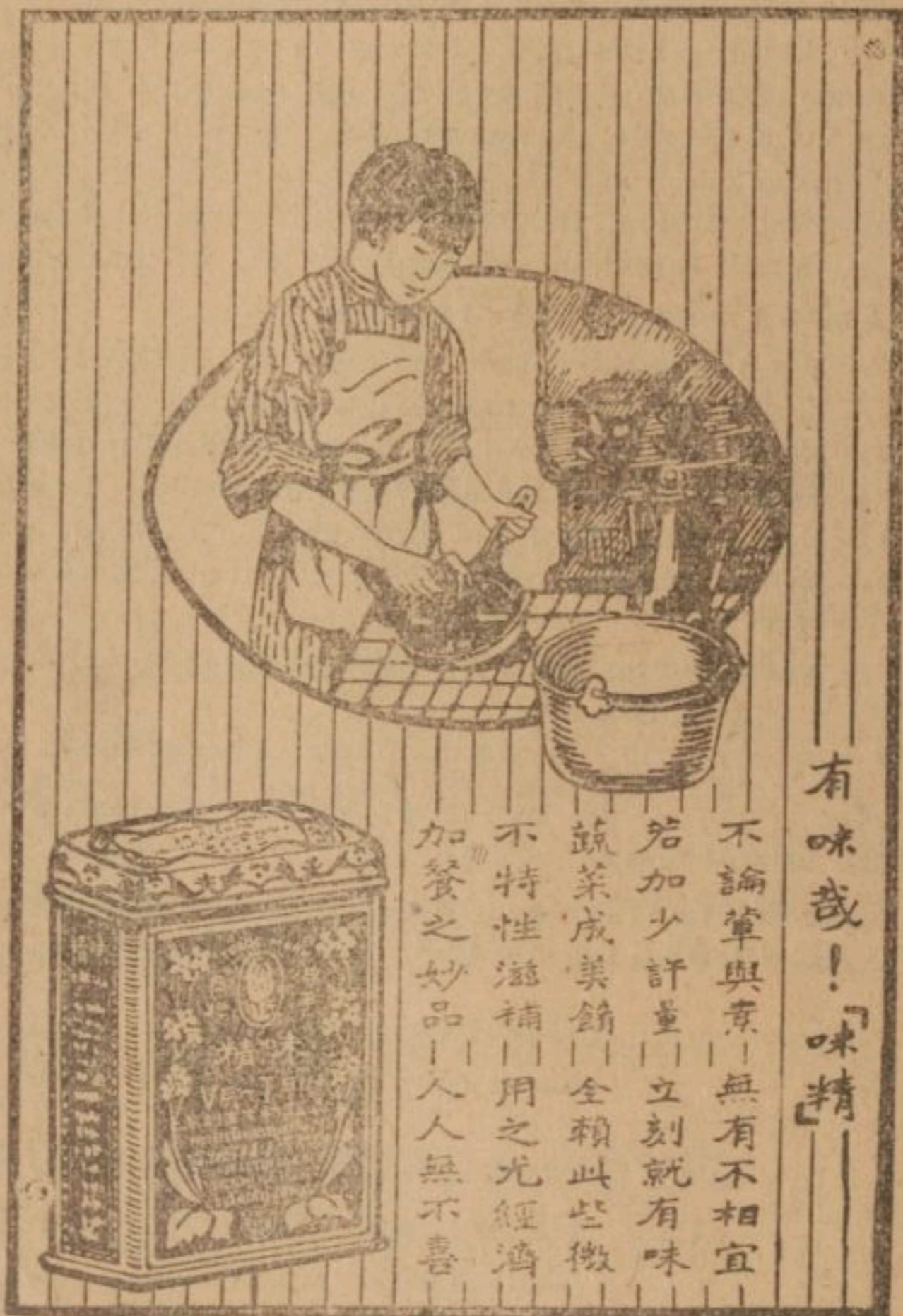
VỊ-TINH

Vị-Tinh dễ dùng chễ vào đồ ăn thêm mùi ngon, thơm lẫm! Ở nhà hoặc ở chùa đều dùng được cả, không thua gì Múi-xi-xu của Nhật-bồn; xin dùng coi thời biết. Có một mình tiệm tới làm Đại-lý mà thôi.

Tinh hoa thương điếm

ở đường Thủy-bình (Marins) n^o 184, Cholon

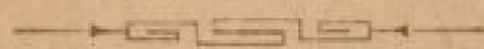
Chủ nhân cần khai.



THIÊN-SANH-ĐƯỜNG

đại dược-phòng

ở đường Canton n^o 35, Cholon.

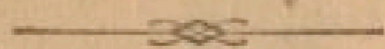


Bán đủ thứ cao, đơn, hườn tán. Có danh trị bệnh như thần. Xin nhìn hiệu thuốc « Ông Tiên » làm chắc.



TÂY CÔNG ĐẠI-MẢ-LỘ

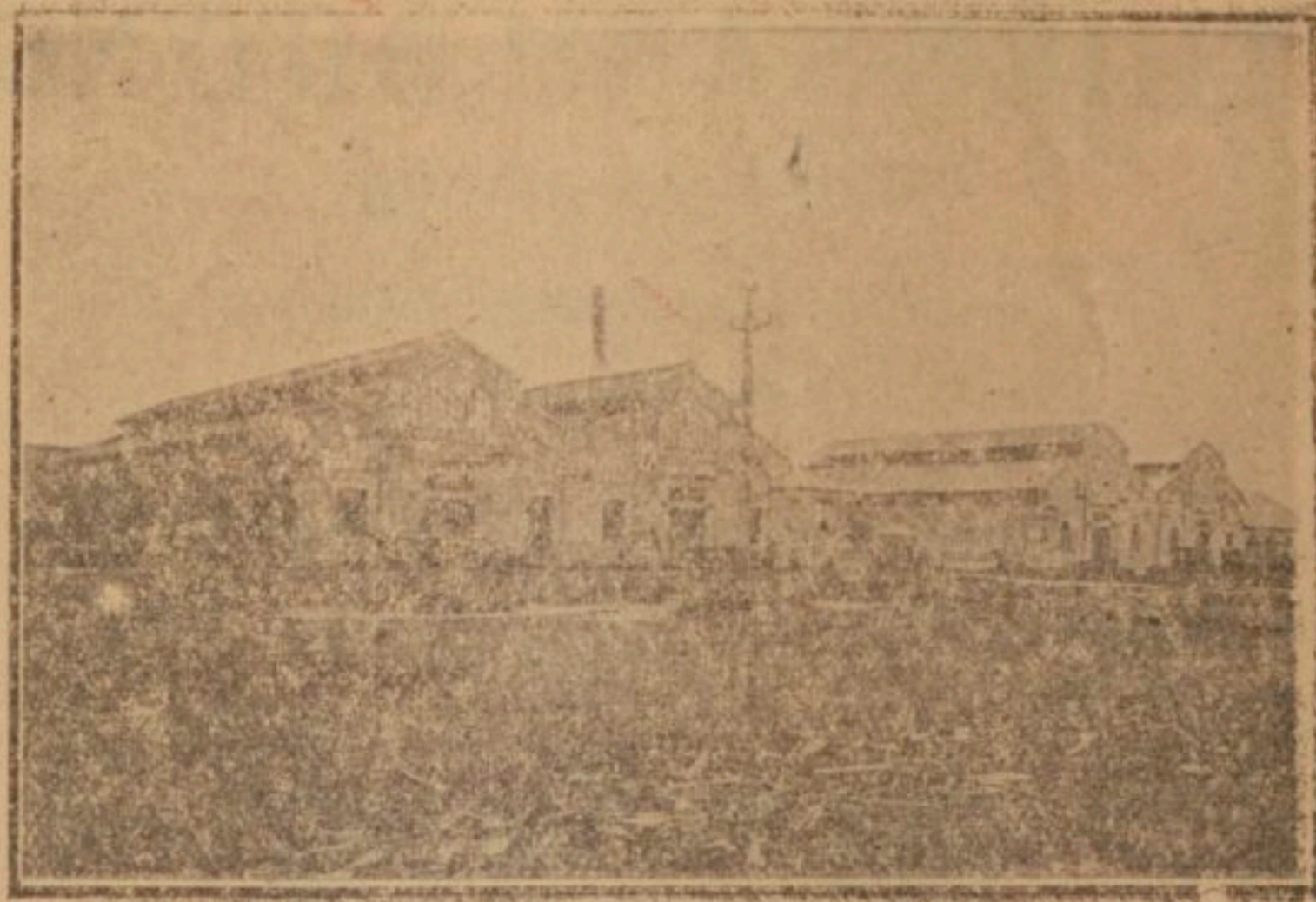
Đường Kinh-Lấp, Saigon



Hiệu « Nam-Việt Khách Lầu »

Chư tôn nhân quá thưởng ;

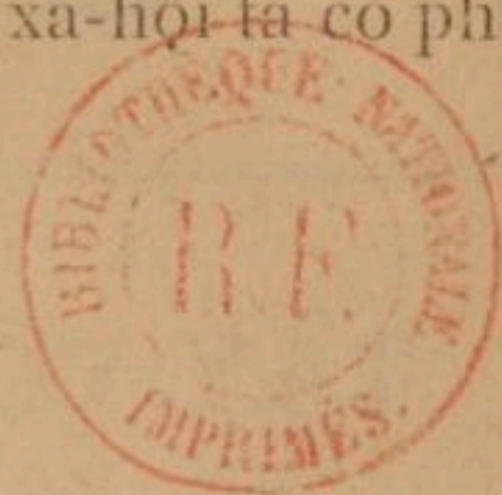
Thị đệ nhất phong lưu.



NGUYỄN-THANH-LIÊM

Theo việc thương trường chí bền mưu cao; coi như sắm *nhà máy xay lúa*, ở kinh Vinh-hội Saigon, vốn thật lớn lao! lời vô cùng!

Xin các ngài phú-hộ làm theo, xã-hội ta có phước biết là dường nào!!!



In tại nhà in XUA-NAY Nguyễn-háo-Vĩnh
62-64, Boulevard Bonard, Saigon.

Hãy hút thuốc

JAB

Ngon mà *trẻ*

*livraison de 10000 exemplaires de
dont 200 en papier usiné de
Editeurs : Douy Deluys Lieux 1927
Maison de St Cloud
Meyrieux Xian Nay
Meyrieux*

Không độc

5 ADUT 1927
NGUYEN